

Mục lục

[Nhận diện](#)

[Cô đơn](#)

[Lý tưởng](#)

[Học hành](#)

[Thương yêu](#)

[Thương yêu \(tiếp\)](#)

[Tôn giáo](#)

[Lời cuối](#)

Mục lục

[Nhận diện](#)

[Cô đơn](#)

[Lý tưởng](#)

[Học hành](#)

[Thương yêu](#)

[Thương yêu \(tiếp\)](#)

[Tôn giáo](#)

[Lời cuối](#)

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Nhận diện

Sàigòn – Lá Bối – 1966

Chưa bao giờ tôi khóc khi nghe người ta hát. Thế mà tối hôm đó nước mắt tôi cứ chực trào xuống trong suốt thời gian tôi ngồi nghe nhạc sĩ Phạm Duy hát bài tâm ca số năm của anh. Buổi họp mặt gồm có chừng ba trăm thanh niên nam nữ, phần lớn là những người đang theo học trường Thanh Niên Phụng Sự Xã Hội, một số các vị giáo sư và thân hữu của trường. Bài tâm ca mang tên là “Để Lại Cho Em”, những lời tự thú của một người anh bốn mươi tuổi nói với người em hai mươi tuổi. Phải, đúng là những lời tự thú. Những lời tự thú thẳng thắn, đầy ân hận, đầy đau thương; những lời tự thú làm cho xót thương dâng lên tràn ngập lòng người, người của thế hệ đi trước cũng như của thế hệ đi sau. Những lời tự thú khiến cho giận hờn và trách móc tan biến và khiến cho nguồn thông cảm được khơi mở. Trong ánh mắt của những người trẻ tuổi hôm ấy, tôi quả đã đọc thấy tha thứ và tin yêu.

Tôi rưng rưng nước mắt, vì tôi được nghe chính tiếng nói của lòng tôi, tiếng tự thú của lòng tôi, do một nhạc sĩ tài ba hát lên. Phạm Duy đã hát gì? Thế hệ của những người đi trước- là chúng tôi- đã để lại cho thế hệ đi sau- là những người em hai mươi tuổi ngày hôm nay- những hèn kém những tội lỗi của họ. Một giải non sông gấm vóc, một miền oai linh hiển hách bây giờ chỉ còn là một mảnh đất bị chia cắt, cày xới lên bởi bom đạn. Hận thù nhân danh chủ nghĩa, bạo lực vênh vang bề thế, các anh đã để lại cho các em những giọt máu của

dân lành, những nắm mồ chưa xanh cỏ, những tấm khăn xô, những thành phố buồn trong đó loài người đang tranh nhau từng đám bụi đen. Các anh đã vụng về, đã hèn kém, đã để lại cho các em một quê hương nghèo khổ đói lạnh dù ruộng đồng của tổ quốc ta vốn rất màu mỡ phì nhiêu. Đường về tương lai nghẽn lối, bàn tay các anh đáng lẽ phải thơm mùi đất nay thành ra hôi mùi thuốc súng; các anh đã để lại cho các em những giả dối, đê hèn và vụng dại của các anh. Nhưng cơ sự đã xảy ra như thế rồi, xin các em đừng trách móc hờn giận: hãy thương chúng tôi và hãy can đảm nhận lấy cái gia tài khôn khổ khốn nạn do các anh để lại. Nếu chúng ta biết thương nhau, nếu các em biết thương yêu và tha thứ cho chúng tôi, nếu chúng ta cùng gom sức mới, cùng nhận lời tranh đấu, thì chắc chắn chúng ta cũng sẽ tìm được một lối thoát cho nhau. Nếu các em biết thương yêu và tha thứ thì hồn nước cũng sẽ giật mình, đời chúng ta sẽ lên sức sống, tủi hờn sẽ lắng xuống và niềm kiêu hãnh sẽ vươn lên. Nếu các em biết thương yêu và tha thứ thì súng đạn cũng sẽ phải thờ dài, tàu bay cũng sẽ phải khóc, lựu đạn sẽ phải im tiếng, và quê hương ta sẽ không còn là một bãi chiến trường.

Một bài hát như thế quả thực đã là tiếng nói phát ra từ tâm niệm thành khẩn, từ ý thức trách nhiệm, từ những khổ đau của nhận thức. Một bài hát như thế không còn là một bài hát nữa. Đó là máu, đó là xương, đó là linh hồn, đó là những khúc ruột quặn đau, đó là sự sống. Chúng tôi, những người anh bốn mươi thời hôm nay, nhân danh Mẹ tổ quốc, Mẹ tình thương, chờ mong em đáp lại tiếng kêu bi thương đó, kêu gọi em trở về với tình huynh đệ, ngồi lại bên nhau, bàn bạc với nhau để tìm ra một lối thoát. Em đừng oán giận trách móc nữa, và cũng đừng nghĩ rằng những điều chúng tôi nói, chúng tôi viết đây là những lời than trách, nhục mạ, lên án tuổi trẻ nữa. Tôi

biết tuổi trẻ còn nhiều trong trắng, còn nhiều tha thứ. Tôi biết em sẵn sàng tha thứ, cũng như chúng tôi cũng đã từng biết tha thứ cho những vụng dại, những thành kiến của lớp người đã làm cho chúng tôi khổ đau.

Em hãy nhìn lại chúng tôi: trán chúng tôi cũng bị cày lên những đường nét ưu tư, khổ đau, mắt chúng tôi vì cát bụi cuộc đời cũng không còn trong xanh nữa, niềm tin và sự trong trắng của tâm hồn cũng đã sứt mẻ và vỡ nát nặng nề. Chúng tôi cũng đã cô độc như bây giờ em đang cô độc. Chúng tôi cũng đã bơ vơ như em bây giờ còn đang bơ vơ. Chúng tôi nào phải là muốn lên giọng đạo đức để nhục mạ em. Đến nước này mà còn nhục mạ nhau, còn lên giọng đạo đức với nhau thì quả thực là chúng ta đã điên mất rồi. Quê hương thân yêu tan nát, chúng ta người lớn cũng như người nhỏ, hầu như không còn là chúng ta nữa. Chúng ta đã đổ trách nhiệm lên đầu nhau, đổ oán giận lên đầu nhau, để càng xa nhau, để càng thêm không hiểu nhau. Đau thương đã lớn lao quá rồi, chúng ta đừng gây nhiều thêm nữa. Trong giai đoạn này chỉ còn có lòng xót thương mới có thể giữ cho chúng ta còn là chúng ta, mới có thể giúp cho chúng ta có đủ bình tĩnh và thương yêu để tự lái con thuyền chúng ta ra khỏi cơn bão táp. Hãy hướng về chắp tay xót thương cho tổ quốc, cho giống nòi, xót thương Mẹ, xót thương Em, xót thương mảnh vườn xanh xưa của thời thơ ấu. Chất liệu xót thương sẽ biến khổ đau thành hoa trái ngọt ngào. Thương nhau, chúng ta sẽ tìm thấy con đường. Thương nhau, chúng ta sẽ làm nên lịch sử.

Hình bóng? Hình bóng của em? Hình bóng nào là hình bóng đích thực của tôi, đích thực của em? Hình bóng nào mới thực là hình bóng của Mẹ tạo nên, của Mẹ trao truyền? Hình bóng nào mang được tiếng ru bên nôi nhỏ, mang được ánh mắt biết hy sinh, giàu

tha thứ, mang được bàn tay cần mẫn biết chăm lo của truyền thống Việt Nam? Hỡi người em hai mươi tuổi, dù cho phong ba bão táp có đến trên đời em một trăm lần, một ngàn lần, dù có quật ngã em, tôi vẫn nhận ra em, vẫn thấy em còn mang hình bóng của người con tổ quốc. Dù em có từ chối tôi, có từ chối Mẹ, tôi vẫn thấy nơi em, hình bóng của Mẹ. Em vẫn còn rung động khi nghe lại tiếng ru bên nôi nhỏ. Em vẫn còn thấy tâm hồn tràn ngập xót thương khi nhìn lại ánh mắt giàu hy sinh và tha thứ. Em vẫn còn là em. Dù đã có lần em thù ghét tôi, từ bỏ tôi, phủ nhận tôi, tôi cũng không thể nào không nhận ra em. Em có mặc lên trên người em những y phục dị kỳ, em có làm tội làm tình em bằng cách chặt bớt vài ngón tay, rạch thêm những lần sâu trên mặt, xẻo bớt thân thể em để tạo nên những vết sẹo lớn thì tôi cũng vẫn còn nhận ra em. Tôi còn nhận ra em thì không bao giờ tôi có thể từ bỏ em. Tôi còn nhận ra em tại vì chất liệu thực của con người em để dầu gì mà bị tiêu diệt bằng phong ba bão táp, dù cho từ phương Bắc thổi xuống, dù cho từ phương Tây thổi qua. Thôi, em cho tôi nhìn nhận em là em của tôi đi, xin cho tôi nhìn nhận em là con của Mẹ. Tôi có hư hỏng, tôi có gây khổ đau cho em thì vì Mẹ em vẫn còn có thể tha thứ được cho tôi mà. Cái mà em khoác vào người và em cho là hình bóng của em, vốn không phải là hình bóng đích thực của em, do Mẹ trao truyền lại. Dù những vết thương có sâu, dù những đường rạch có lớn, dù những vết sẹo có nhiều thì không phải vì vậy mà em tiêu diệt được hình bóng đích thực của em. Hình bóng mà bây giờ em nhận là của em, tôi thấy đó chỉ là những vết thương, những đường rạch, những cái sẹo. Tôi, chính chúng tôi cũng có những vết thương, những đường rạch, những cái sẹo. Mà có phải vì vậy mà tôi với Mẹ không còn những liên lạc huyết thống đâu. Mà có phải vì vậy mà tôi với em không còn những liên

lạc huyết thống đâu.

Để trả thù tôi, em đã hủy hoại em, em đã tạo cho em một hình dáng mà chất liệu là những đồ vỡ do phong bão gây nên, rồi em nhận hình dáng ấy là hình dáng của chính em. Để cho tôi khổ đau, và để cho Mẹ khổ đau. Mà thực ra thì Mẹ đã khổ đau, tôi đã khổ đau. Vì chính em đã khổ đau. Tôi biết em đã khổ đau, khổ đau hơn chính chúng tôi. Nhưng tôi không thể nào giận em được. Tôi xót thương cho tôi, xót thương cho em, xót thương cho tất cả chúng ta. Có phải em đã tự miêu tả hình dáng em như thế này chẳng, và có phải khi em nhìn vào một hình dáng như hình dáng này, em thấy thấp thoáng hình bóng em trong ấy phải không ?

“Thế giới người lớn là thế giới nghĩa địa, thế giới chết, thế giới ma quái ngu dại.

Các ông tự cho là các ông khôn ngoan, chín chắn, kinh nghiệm. Chúng tôi không cần những thứ ấy và chúng tôi cũng không đụng chạm gì đến những thứ ấy, vì thế chúng tôi lễ phép xin các ông hãy trả thế giới hồn nhiên cho chúng tôi: đừng làm điếc tai chúng tôi với những tiếng thối nát như “khôn ngoan”, “chín chắn”, “kinh nghiệm”. Chúng tôi không cần kinh nghiệm.

Kinh nghiệm là gì, nếu không phải là thói quen mà các ông đã bám vào đó để bảo đảm cái thân người hèn mọn nô lệ của các ông

Tôi đã vô lễ hẳn học với các ông.

Những sự hẳn học ấy cần thiết.

Chúng tôi, thế hệ thanh niên Việt Nam từ 15 đến 25 tuổi, muốn nói lên một sự thực đau buồn nhất trong đời chúng tôi; sự thực bi đát ấy là:

CHÚNG TÔI KHÔNG CÒN TIN TƯỞNG NƠI CÁC ÔNG NỮA

Hơn thế nữa, sự thực bi đát trên trở thành bi tráng: chúng tôi không

cần các ông nữa.

Đối với chúng tôi, các ông đã chết, và bây giờ đã đến lúc chúng tôi phải sống, phải đứng thẳng nhìn đời với nỗi niềm cô đơn vô hạn của tuổi trẻ, chúng tôi sẽ đi và chỉ đi một mình. Quê hương Việt Nam đang đổ vỡ; chúng tôi sẽ gánh lấy sự đổ vỡ ấy trên hai vai yếu đuối, nhưng vẫn mang niềm kiêu hãnh vô biên, chúng tôi sẽ tự tạo ra trách nhiệm cho mình; các ông đã chết; tôi phải cần lập lại một lần nữa rằng các ông đã chết, vì thế các ông không có trách nhiệm và các ông cũng không thể bắt chúng tôi nhận trách nhiệm nào cả. Trách nhiệm là trách nhiệm riêng của mỗi anh em trong chúng tôi.

Đau buồn không phải là mái nhà đang đổ vỡ ; đau buồn là chúng tôi đã ngu dại để chờ những người chết xây dựng lại; những người chết là đã chết hẳn; chỉ có chúng tôi là xây dựng lại thôi, chỉ có những người sống là thổi sức sống vào thế giới điêu tàn này.

Các ông thường phàn nàn rằng chúng tôi là một thế hệ thoái hóa, sống không biết ngày mai, không biết lý tưởng, trụy lạc, la cà rượu chè, hút thuốc, tục tằn, du côn, mất dạy, lác xác, ngang tàng, chỉ biết ăn chơi, non nớt, không làm gì ra hồn, đàng điếm, nhảy đầm, trác táng, hoang đàng và một triệu hình dung từ khác.

Vâng, chúng tôi hãnh diện chấp nhận hết cả những hình dung từ trên. Và chúng tôi chỉ xin nở một nụ cười lễ độ và cúi đầu không biện hộ. Các bạn bè thân yêu của chúng tôi đang gục chết trên cánh đồng biên giới, bên bờ sông hay giữa rừng rú hoang vu; khói lửa ngút trời, máu đỏ của tuổi trẻ đang tưới trên những giải đất khô cằn quê hương, những mái tóc xanh trở thành những bãi cỏ xanh trên những nấm mồ trận địa.

Hỡi ơi, hãy khóc đi hỡi quê hương yêu dấu...

Các ông trách rằng chúng tôi sống không lý tưởng. Lý tưởng là gì?

Lý tưởng là gì? Lý tưởng có phải tranh đấu giữ gìn để cho các ông sống sót cuộc đời tầm thường an phận của các ông . Mục đích của cuộc đời là Sống - Sống gì? Sống cuộc đời thực sự của mình. Cuộc đời thực sự không phải là cuộc đời của đám đông, của xã hội, của khuôn mòn lối cũ, của công thức tù hãm. Cuộc đời thực sự không phải là những phép tắc luân lý đạo đức. Cuộc đời thực sự không phải là những ông công an, những ông cảnh sát, những ông giáo sư trung học và đại học. Cuộc đời thực sự là chúng tôi, là tuổi trẻ.

CHỈ CÓ CHÚNG TÔI LÀ ĐẶT RA NHỮNG LỀ LUẬT.

Chúng tôi không còn lý tưởng, vì lý tưởng là lý tưởng của các ông. Lý tưởng (dù lý tưởng nào) đều là nhà tù để nhốt lại sức sống vỡ bờ của tuổi xuân; lý tưởng là ảo tưởng; sống không lý tưởng là sống trọn vẹn, là lao mình vào cuộc đời với trọn sự hồn nhiên bở ngỡ của mình.

Con người hồn nhiên không có lý tưởng.

Chỉ khi nào người ta mất mát rồi thì người ta mới tạo ra lý tưởng để tự đánh lừa mình bằng sự phiêu lưu vô định trong thế giới tư tưởng. Lý tưởng là những sản phẩm của lý trí ; lý trí là ký ức; ký ức là quá khứ là kinh nghiệm; kinh nghiệm đánh mất hồn nhiên.

Sống có lý tưởng là sống có quá khứ, lấy quá khứ mà nhìn dòng đời: dòng đời luôn luôn trôi chảy mới lạ từng giây phút; lấy quá khứ nhìn dòng đời là chặn đứng dòng đời lại, là bắt dòng đời phải chảy ngược lại chỗ cũ mà nó đã chảy qua từ lâu rồi, như thể là đã giết chết sức sống phong phú.

Sống có lý tưởng là sống không còn ngạc nhiên nữa ; người ta không thể biết ngạc nhiên trước cuộc đời khi người ta sống có lý tưởng

Sống không lý tưởng là lao mình vào đời với trọn vẹn hồn nhiên, ngạc nhiên, thao thức, bỡ ngỡ, mới lạ trong trắng giây phút một. Ngoài kia, trời đang vẫn còn mưa, tôi lại đứng đây để lý luận với những người chết sao?...” [1]

Không! Không, em ơi ! Đó không phải là hình bóng đích thực của em. Đó chỉ là những thương tích

Đó chỉ là những thương tích. Em nhìn lại em xem. Em vẫn còn cảm động khi nghe tiếng ru bên nôi nhỏ.

Em vẫn còn thay lòng mình tràn ngập xót thương khi nhìn thấy giọt lệ mẹ già.

Đó chỉ là những thương tích. Những dấu tích. Những chứng tích của giai đoạn lịch sử này. Hãy bình tâm đi em: đau khổ sẽ làm em trưởng thành. Đau khổ sẽ làm ta trưởng thành. Bình tâm và yêu thương, em sẽ làm nên lịch sử. Thực ra, có thể em không còn tin nơi tôi. Nhưng không phải vì vậy mà tôi đã chết. Bằng cách là em vừa nói với chúng tôi vừa lý luận với chúng tôi. “Ngoài kia, trời đang vẫn còn mưa, tôi lại đứng đây để lý luận với những người chết sao?”. Tôi thấy rồi, em ơi, cái giận dữ của em chỉ là cái giận dữ bề ngoài. Trong em, vẫn còn tin yêu, vẫn còn những liên hệ muôn đời với tôi, với Mẹ. Em nói tôi đã chết. Em nói em không nên lý luận với những người chết. Nhưng em đã lý luận với người chết rồi, đã lý luận với tôi rồi. Và như vậy trong thâm tâm em vẫn tin rằng tôi còn sống, em vẫn muốn nói chuyện với tôi. Còn gì làm sung sướng hơn nữa. Còn gì làm tôi hy vọng hơn nữa. Tất cả những xua đuổi, những oán ghét, những phũ phàng của em, trước sau, chỉ là những dấu tích, những thương tích, những chứng tích. Nằm trong sâu thẳm của hồn em, là con người đích thực của em, là huyết thống của Mẹ, là chất liệu huynh đệ của anh em ta. Em không thể nào thù ghét tôi được bởi vì

em vẫn còn là em. Em hãy bình tĩnh lại, em ngồi xuống. Hãy nghe lại tiếng ru ngày xưa. Cho tâm hồn em lắng dịu. Và để cho tôi nói chuyện với em. Bởi vì dù giận dữ, hung hăng, em cũng *đã* muốn nói chuyện với tôi rồi.

[1] *Phạm Công Thiện, Ý thức mới trong Văn nghệ và Triết học, trang XV- XX, Lá Bối, 1965*

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Cô đơn

Sàigòn – Lá Bối – 1966

Em muốn nói chuyện với tôi, bởi vì trong thâm tâm, em chưa mất hẳn niềm tin nơi *tất cả* chúng tôi. Và tôi muốn nói chuyện với em, bởi vì có lẽ tôi là một trong những người *chưa chịu đầu hàng cuộc đời*. Thực ra, những người đầu hàng cuộc đời không hẳn đã phải là những người lớn. Trong lứa tuổi các em, cũng đã có rất nhiều người đầu hàng cuộc đời rồi. Hãy để cho họ tạm yên, bởi vì họ đang cần được yên. Dù sao họ cũng đáng thương như chúng ta. Em có thể gọi họ là những người chết, nếu em muốn. Hoặc em có thể nói như Albert Camus rằng họ *sống như những người chết*, điều đó cũng không sao. Cái gì đã khiến cho chúng ta ngồi lại bên nhau để nói chuyện cùng nhau, nếu không phải là ý thức về thực trạng của chúng ta? Hãy tự hào là những người tỉnh táo. Hãy tự hào là những người không bị chìm đắm trong cảnh túy sinh mộng tử. Hãy có thái độ nổi loạn đối với guồng máy đang muốn lôi kéo tất cả chúng ta vào cảnh túy sinh mộng tử. Điều thiết yếu là ta phải biết nổi loạn *bằng cách nào*. Bởi vì có những cách nổi loạn chỉ gây thêm chìm đắm. Và có những cách nổi loạn khác có thể đưa tới sự giải phóng con người. Tôi muốn được đàm luận với em về những điều ấy. Và đàm luận một cách thẳng thắn, can đảm.

Có lẽ điều bi thảm nhất đối với những con người trẻ tuổi hôm nay là càng chống đối và ghét bỏ những hình thái sinh hoạt hiện tại bao

nhieu, con người lại càng bị mắc kẹt vào những hình thái ấy bấy nhiêu. Em thử nhìn lại xem. Em chán ghét trường học, nhưng em cũng cứ phải hàng ngày chui đầu vào lớp học để nghe giảng những môn học hình như không dính líu gì đến những bản khoán thao thức lớn nhất trong tâm hồn em. Em chán ghét thi cử, khinh miệt bằng cấp, vậy mà em vẫn phải chui đầu vào phòng thi, cố cướp cho được một mảnh bằng như bất cứ ai khác. Em rất chán ghét đời sống cạo giấy an phận của công tư chức nhưng mà em vẫn phải lê mòn gót chân đi tìm công việc như bất cứ một người thất nghiệp nào. Em không yêu, không nghĩ đến đời sống lứa đôi nhưng em vẫn lao đầu vào những cuộc phiêu lưu cảm giác để gây thêm chán chường và bức tức cho em và cho kẻ khác. Em phải bắn vào đầu những kẻ em không thù hận. Em bị mắc kẹt vào những gì em khinh ghét và những gì em ghê sợ nhất. Nhận thức ấy làm cho em khinh ghét và ghê sợ chính em. Em thấy em bất lực trước một thực tại càng ngày càng trở nên khắc nghiệt, càng ngày càng thêm sức khống chế, và tiêu diệt em. Ý thức điều ấy em đã nổi loạn. Em đập phá lung tung. Và càng vùng vẫy, em lại càng mắc kẹt. Không những em đã làm như thế mà chúng tôi cũng đã làm như thế. Những người đi trước ta cũng đã làm như thế. Trong cơn hốt hoảng, bối rối, chúng ta có thể tạo nên nhiều lầm lỗi, chúng ta nổi loạn không đúng cách. Chúng ta đã không đập vỡ được mà chỉ mua thêm lấy những thất vọng, những chán chường, những mệt mỏi. Để rồi chúng ta tự làm cho tình trạng đã bi đát lại càng bi đát thêm ra đến cả trăm lần.

Tôi thấy nhất định là chúng ta phải nổi loạn rồi. Bởi vì nếu ngò yên, thúc thủ, tiêu cực, chúng ta sẽ bị lôi tất cả vào guồng máy, và nhân loại sẽ đi đen chỗ tiêu diệt nhân tính. Con người vì tiện dụng đã đặt ra những khuôn khổ, và những khuôn khổ ấy cũng đã trở lại khống

ché con người. Con người bị bắt buộc phải chui vào những khuôn khổ kia để rồi phải từ chối bản ngã chân thực của mình. Con người khoác lên một bộ mặt giả tạo để có thể mua được sự an thân tầm thường. Xã hội bắt em phải điều dưỡng thảm hại nếu em không chấp nhận những khuôn khổ của nó. Em phải *ăn* theo những cách thức nào đó, *nói* theo những khuôn thước nào đó, *cười* theo những mẫu mực nào đó. Có những cái em không được ưa thích và có những cái khác em phải tập ưa thích cho bằng được. Có những cái xã hội không cho phép em có, và có những cái xã hội bắt em phải có. Nếu em không tuân theo những mệnh lệnh đó, nếu em không làm được những gì xã hội buộc em phải làm thì em sẽ bị xem như là một người *bất thường*, và tệ hơn nữa, một người *bất lực*. Vì vậy muốn được an thân, con người phải cúi đầu chịu khuất phục mệnh lệnh của số phận, con người phải chui đầu vào guồng máy. Bởi vì chúng ta không muốn tiêu diệt con người của chúng ta nên chúng ta nổi loạn. Thân phận của con người sờ dĩ đã bị thảm hại càng bị thảm thêm là vì những cuộc nổi loạn của con người đã không đủ sức để phá vỡ được guồng máy mà thương thay chỉ gây thảm thương tích cho con người nổi loạn. Cuộc đời đã trả thù những kẻ nổi loạn chống lại nó và trả thù một cách đích đáng. Con người nổi loạn đã bị điều dưỡng thảm hại. Con người nổi loạn đã bị lên án, đã bị gạt ra ngoài lề của xã hội, đã mang đầy thương tích, đã trở thành điên loạn. Đứng trước những đe dọa tiêu diệt nhân tính của guồng máy xã hội, đứng trước những đồ vỡ trong và ngoài, chứng kiến những thảm kịch của cuộc sống, người trẻ tuổi hôm nay vừa bàng hoàng vừa phẫn nộ, vừa khiếp sợ vừa xót xa. Câu hỏi về ý nghĩa của cuộc đời đã đến với các em rất sớm. Tuổi các em đáng lẽ phải còn là tuổi hát ca, nay đã bắt đầu là tuổi của những băn khoăn thắc mắc siêu

hình. Có phải cuộc sống kinh nghiệm an phận đã đánh mất hồn nhiên của em đâu. Có phải người lớn đã cướp giật hồn nhiên của em đâu. Chính là cuộc đời, chính là những khuôn khổ, chính là sự tàn phá khốc hại của *guồng máy*.

Những biến cố xảy ra cho đất nước trong mấy mươi năm vừa qua đã làm cho tình trạng trầm trọng hơn lên. Chiến tranh đã tàn phá. Máu chúng ta đã đổ. Vấn đề quốc gia trở thành một vấn đề quốc tế. Một số trong chúng ta mang nặng mặc cảm nhược tiểu bất lực.

Trong hoang mang khổ đau, chúng ta nhận thấy gia sản tinh thần của cha ông chúng ta đã mất đi rất nhiều giá trị và hiệu lực trong cuộc sống mới. Những nguyên tắc của đạo làm người, xưa tưởng như là bất di bất dịch, nay đã tự chứng tỏ là những giáo điều không còn phù hợp với tâm trạng và hoàn cảnh của người thời đại. Nền tảng của sinh hoạt gia đình cũ và của lễ giáo cũ đã bị lung lay. Chúng ta chưa kịp rút được trong truyền thống tinh thần của dân tộc ra những chất liệu cần thiết để tạo dựng cho chúng ta một nhân sinh quan mới thích hợp với tâm trạng và hoàn cảnh mới, thì những khắc khoải những đổ vỡ của văn minh Tây phương đã lại tràn sang như những đợt sóng vỡ bờ tàn hại. Một số lớn các bậc phụ huynh, không hiểu được nguyên do căn bản của cuộc khủng hoảng, đã quy hết tội lỗi về cho thế hệ trẻ. Họ nói đến sự suy đồi của đạo lý. Họ nói đến tuổi trẻ như tuổi của ăn chơi, của tinh thần vô trách nhiệm. Họ chứng kiến sự suy sụp của nền tảng gia đình cũ và cứ cố níu lại một cách tuyệt vọng thứ uy quyền mà ngày xưa đã từng là một giá trị tuyệt đối trong gia đình - một giá trị được đạo lý và luật pháp bảo đảm. Thứ uy quyền đó đã mất rồi, không phải vì các bậc phụ huynh không biết sử dụng nó, cũng không phải vì các con em cố tình

chống lại nó, mà tại vì nền tảng kinh tế của gia đình đã thay đổi một cách đáng kể. Cá nhân bây giờ không còn là cá nhân trong chế độ gia đình cũ. Phong tục, tập quán, luật pháp và kinh tế xưa không cho phép cá nhân tồn tại ngoài gia đình, hạnh phúc của cá nhân và của gia đình liên hệ với nhau một cách mật thiết, và cá nhân chỉ có thể có hạnh phúc trong phạm vi gia đình của mình. Thời đại của Tự Lực Văn Đoàn đã chứng kiến thảm kịch của sự vùng vẫy của cá nhân để thoát ra khỏi những kiềm tỏa của gia đình. Từ ngày kỹ nghệ và thương mại chiếm được địa vị trên trường kinh tế, nhu yếu giải phóng ấy càng ngày càng thêm rõ rệt, thêm cấp bách. Gia đình ngày nay, ai cũng biết, không còn giống như gia đình ngày xưa, vì vậy uy quyền và trách nhiệm phụ huynh phải được quan niệm lại để có thể trở nên phù hợp và hữu hiệu. Cố níu lấy thứ uy quyền cũ, cố sử dụng thứ uy quyền mà thực ra bây giờ mình không có, các bậc phụ huynh chỉ làm cho con em xa lánh mình và do đó cắt đứt những giây liên lạc cảm thông với chúng. Trong thời đại này của chúng ta, ai cũng có một tâm sự đa đoan, ai cũng là nạn nhân của những biến cố những tệ đoan xã hội. Sự giao tiếp với thế giới con người trở nên phức tạp; cùng đứng trong guồng máy tranh chấp con người dần dần trở nên nguồn khổ đau cho nhau. Con người không xướng họa hòa hợp với nhau nữa mà phải vùng dậy lấn áp nhau, đè bẹp nhau. Hoàn cảnh kinh tế chính trị văn hóa xô đẩy con người đi vào cái thế địa ngục của nhau. Những nét nhăn trên trán, những bực dọc thường nhật, những cau có gắt gỏng ấy, vô tình chúng ta đem về nhà để làm cho không khí của gia đình căng thẳng. Ai cũng có một thế giới lo âu riêng và không có đủ thì giờ lo nghĩ và săn sóc đến người khác, dù người khác ấy chỉ là người trong gia đình. Mỗi người là một thế giới, một vũ trụ, một hoang đảo. Mỗi người có một vỏ

cứng bao bọc chung quanh. Những bức dọc những cau có kia lách vào giữa mọi người và càng lúc càng tách xa người này với người khác. Chúng ta có cảm giác cô đơn thực sự, và tệ hại hơn nữa là cảm giác ấy, trong khi chung đụng với những người thân yêu trong gia đình, lại càng rõ rệt hơn bao giờ hết.

Chúng ta rút vào trong cái vỏ của chúng ta với ước mong được yên thân. Nhưng chúng ta không được yên thân hơn chút nào. Đối diện với niềm cô đơn của chúng ta, đối diện với chính chúng ta, chúng ta không đủ sức để chịu đựng. Con trai thì leo lên xe gắn máy đi tìm một thằng bạn, bất cứ thằng bạn nào, để rồi cùng vào ngòi nơi một quán nước, trao đổi vài câu chuyện, nhìn người đi kẻ lại qua khói thuốc của mình. Con gái thì khoác vào một chiếc áo dài, xuống phố theo đám đông, trôi xuôi hai bên bờ đại lộ. Các em trốn không khí gia đình tìm đến nơi đám đông để rồi lại từ đám đông trở về với cái cô đơn của mình. Các em không có bản lĩnh thực sự cho nên các em không dám đối diện với cái cô đơn ấy. Và các em phải thường trực trốn chạy, trốn chạy sự cô đơn, trốn chạy chính bản ngã của các em.

Trong khi đó, oán ghét gia đình, em phải bám lấy gia đình; oán ghét học đường em vẫn phải chui đầu vào lớp học. Em vẫn phải học, phải thi, phải đỗ, phải kiếm việc làm. Không tin ở giá trị những việc em làm, em có mặc cảm rằng em giả dối. Em không thừa nhận những bằng giá trị hiện tại nhưng em vẫn phải phục tùng. Em vẫn phải phục tùng, vì những lý do do thật giản dị: em phải ăn, em phải mặc, em phải ngủ, nói tóm lại em có những nhu cầu ngũ uẩn phải được thỏa mãn. Có phải chính bi kịch của con người là ở chỗ vừa phủ nhận vừa phải phục tùng những ước muốn ác liệt của số phận

không ? Mà số phận là gì nếu không phải là những gì do con người tạo ra bây giờ đã trở lại không chế con người?

Tôi cũng như em , tất cả chúng ta đều có một hệ thống thần kinh cần được giữ cho tương đối thăng bằng, tất cả chúng ta đều có những nhu cầu trí tuệ tình cảm sinh lý thông thường, tất cả chúng ta cần phải được nuôi dưỡng trong những môi trường thuận tiện (chứ không phải dễ dãi) để có thể bảo vệ và phát triển những khả năng đặc biệt của chúng ta. Và bởi vì hoàn cảnh bao giờ cũng mang tính cách cộng đồng, chúng ta biết rằng chính con người đã tạo nên hoàn cảnh của mình và chỉ có con người mới đủ sức chuyển tạo được hoàn cảnh. Là nạn nhân trực tiếp của những hoàn cảnh xã hội hiện tại khổng chế bởi guồng máy hiện tại, chúng ta mất đi rất nhiều tự do sáng tạo. Tuy vậy chỉ có chúng ta mới chuyển đổi được hoàn cảnh, mới đập vỡ được guồng máy. Ta không còn có thể hy vọng ở một thế lực nào khác ngoài thế lực của chúng ta. Nhưng trong tình trạng cô đơn, nghi ngờ và thác loạn, ta không thể nào thực sự tạo nên một sự thay đổi. Chúng ta đã nổi loạn, nhưng những cuộc nổi loạn đó vẫn chỉ là những cuộc nổi loạn rất cô đơn. Chúng đưa tới sự trả thù của guồng máy. Chúng ta bị điều đứng tàn hại vì đã dám chống lại nó. Bị gạt ra khỏi cuộc sống ước lệ, bị khinh bỏ, đè nén, la mắng, tủi nhục, chúng ta càng cảm thấy xa lìa mọi người, càng trở nên cô đơn, càng thêm thù ghét con người. Càng mất bình tĩnh, chúng ta càng đập phá lung tung, và sự mệt mỏi rã rời của thần kinh của thể xác và tâm hồn kêu gọi một sự trốn chạy cuối cùng: tự tử. Khi một người nhận thấy rằng cuộc đời vô lý không đáng sống, thì hẳn cũng nhận thấy luôn rằng tự tử không phải là một cái gì đen tối mà có thể là một nẻo thoát quang đấng cũng chưa biết chừng.

Em hãy cho tôi trở lại với hệ thống thần kinh của chúng ta. Thực ra vì cái hệ thống thần kinh bị giao động mãnh liệt đó mà chúng ta đã thấy cuộc đời quá bi thảm. Sự thực, thiếu bình tĩnh, chúng ta đã tạo thêm quá nhiều đen tối cho cuộc đời, nhất là cho cuộc đời của chính chúng ta. Cảm giác cô đơn là do những vụng dại, ngu dốt và kém cỏi của chúng ta tạo ra: đó là một chứng bệnh của con người, hơn là một cái gì nằm trong bản chất của con người. Vì thiếu bản lĩnh, thiếu khôn ngoan, ta đã tạo ra những đường nứt, những chiếc vỏ cứng, những bức tường chia cách cao vút, ngay giữa những người thân yêu và có cảm tưởng rằng ta với những người khác không được cùng làm bằng một chất, do đó, không thể nào có sự cảm thông. Nếu gia đình là một tổ chức giả hiệu, thiếu tình thương, thiếu cảm thông. Nếu gia đình chỉ là một quán trọ, thì đó chính là vì sự hèn kém của chúng ta, vì sự ích kỷ của chúng ta, vì những vô minh của chúng ta. Chính chúng ta gieo mầm tách biệt thì chúng ta không nên phàn nàn về sự cô đơn. Ta phàn nàn rằng *không ai hiểu ta* thì chính lúc đó, *takhông hiểu được ai*. Chính những phàn nàn đó biểu lộ rõ rệt sự ích kỷ của chúng ta và cả sự độc tài của chúng ta nữa.

Có những trang thanh niên, chỉ vì một vài thất bại nhỏ khi mới bước chân vào đời, một vài lần thi hỏng, một vài sự phản bội chẳng hạn, cũng đã tự cho rằng mình cô độc nhất đời. Những người trẻ tuổi này bắt đầu nói chuyện chán nản, nói chuyện cô độc, nói chuyện nôn mửa. Một số khác, sẵn có chút ít kiêu ngạo và ngông nghênh của tuổi trẻ, cũng nói chuyện chán nản, cô độc và nôn mửa. Rốt cuộc thái độ tỏ ra bất cần đời đó trở nên một cái mốt mới.

Ai mà không “nổi loạn” thì kẻ đó là người tầm thường, kẻ an phận. Những cuốn tiểu thuyết hiện sinh ngoại quốc bắt đầu bán chạy ở xứ

ta không phải vì giá trị của chúng mà vì cái một hiện sinh đã được đề cao. Cả những kẻ không đọc trôi được những cuốn tiểu thuyết ấy cũng có chúng trong tủ sách mình, trong tay mình, trên xe buýt cũng như trong lớp học. Rồi truyện ngắn truyện dài nói chuyện chán chường khinh bạc cũng xuất hiện trên thị trường văn chương Việt Nam và kéo vào vũng lầy của sự tự kỷ ám thị một số không ít những con cừu của Panurge. Chúng ta ai cũng biết rằng bắt đầu bằng những câu chuyện chán chường, và một vài cử chỉ tỏ vẻ chán chường, dần dần nếp sống của ta sẽ trở nên chán chường thật sự. Con người yếu đuối và dễ bị nhiễm độc, dễ bị ảnh hưởng: chúng ta cần nhìn nhận sự thực đó.

Cho nên ta hãy van xin các nhà văn nghệ đừng đào sâu thêm, đừng trình bày thêm khía cạnh chán chường cô độc của con người, đừng bi kịch hóa thêm những gì đã vì vụng dại của chúng ta mà trở nên bi kịch. Vết thương rướm máu, xin đừng cào quấu thêm ra. Đừng tự ám thị và đừng ám thị kẻ khác nữa. Vạn sự là do tâm chúng ta. Đừng chết đuối trong biển chán chường cô độc do chúng ta tự tạo. Văn nghệ nên đảm nhận *sứ mệnh tri liệu* bởi vì ở giữa đời này không có ai lại là người có thể sống một cách vô trách nhiệm, dù là nhân danh tự do. Chúng ta hãy lắng lòng cho phong ba bão táp dịu xuống, cho mây mù tan đi. Chúng ta không thực sự cô đơn. Cuộc đời không thực sự đáng ghê tởm. Cuộc đời cũng như sự sống là một cái gì màu nhiệm. Mầu trời xanh trong mắt em thơ thật là màu nhiệm. Tư tưởng chúng ta cũng là những gì màu nhiệm. Chúng ta hãy bình tĩnh lại để thấy rằng ngục tù giam hãm chúng ta trong cô đơn vốn là một ngục tù do tâm chúng ta tự tạo. Hãy ngồi xuống và bắt đầu bằng một cuộc nói chuyện thực sự. Hãy đập vỡ cái vỏ cứng đang giam hãm em. Hãy cố gắng về phần em một tí. Tôi biết khi em

đọc qua những giọng này em có thể nói rằng tôi không hiểu em. Và khi nghe em nói như thế, tôi cũng có thể trả lời rằng: Em không hiểu tôi. Như vậy, cuối cùng chúng ta cũng sẽ chẳng đi đến đâu. Chi bằng chúng ta hãy chấp nhận sự thực này: nếu tôi không hiểu em, thì ít nhất tôi cũng đang muốn tìm hiểu em và muốn được em hiểu. Nơi em, tôi cũng chỉ mong có chừng ấy. Bởi vì tôi thấy chìa khóa của vấn đề là nơi sự thông cảm. Có sự thông cảm, chúng ta mới đánh tan được ảo giác cô độc. Và chỉ có thông cảm chúng ta mới có phương tiện gom tâm lực của chúng ta thành một sức mới để có thể nổi loạn một cách bình tĩnh, hữu hiệu, chống lại được guồng máy, chuyển đổi được tình trạng. Nếu không, những cuộc nổi loạn đơn độc vụng về và mất bình tĩnh cũng sẽ chỉ đưa đến thêm những đổ vỡ những đen tối và tình trạng sẽ vì vậy mà càng ngày càng trầm trọng hơn lên.

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Lý tưởng

Lý tưởng không phải chỉ là sản phẩm của lý trí như Phạm Công Thiện nói. Lý tưởng là sản phẩm của những ước vọng từ cạn nhất đến sâu nhất của con người và là động lực giúp con người tự thực hiện. Bởi vậy ta không thể nói như người trai trẻ họ Phạm rằng: «Con người hồn nhiên không có lý tưởng. Chỉ khi nào người ta mất mát rồi thì người ta mới tạo ra lý tưởng để tự đánh lừa mình bằng sự phiêu lưu vô định trong thế giới tư tưởng. Lý tưởng là những sản phẩm của lý trí: lý trí là ký ức, ký ức là quá khứ, là kinh nghiệm; kinh nghiệm đánh mất hồn nhiên » .

Chúng ta không nên nghĩ rằng lý tưởng là một giả tạo của tư tưởng để con người tự đánh lừa mình. Cũng không nên nghĩ rằng lý tưởng thì bao giờ cũng là đẹp đẽ. Lý tưởng biểu hiện ước muốn của con người và ước muốn ấy có khi không chính đáng. *Không chính đáng* ở đây không có nghĩa là trái chống với một nền đạo đức hay luân lý nào. *Không chính đáng* ở đây chỉ có nghĩa là không có tính cách xây dựng, lành mạnh, và còn đe dọa phá hủy những gì đẹp đẽ và mầu nhiệm của hiện hữu.

Tôi muốn định nghĩa lý tưởng là ước vọng, và là nhu cầu đạt tới sự thực hiện những ước vọng của một người hoặc một nhóm người. Vậy thì lý tưởng là một cái gì phải có đối với con người, bởi vì ít nhất và cạn nhất con người cũng muốn có cơm ăn khi đói, áo mặc khi rét. Xa hơn, con người còn muốn được thương yêu khi cô độc,

được khám phá khi óc tò mò bị kích thích. Về sinh lý, chúng ta đều được cấu tạo như nhau, hoặc nói cho đúng, tương tự như nhau. Mà về tâm lý cũng vậy bởi vì tâm lý dựa trên cơ sở sinh lý. Cái hợp thể *ngũ uẩn* của chúng ta (ngũ uẩn: sinh lý, cảm giác, suy tưởng, ý chí và nhận thức) trong lúc hiện sinh cũng cần có những điều kiện để được nuôi dưỡng và phát triển *như* bất cứ một hiện tượng nào khác, và có lẽ *hơn* bất cứ một hiện tượng nào khác. Cái hợp thể ngũ uẩn đó, như vậy, có những nhu cầu không bao giờ cạn của nó, và tôi gọi hình ảnh và động lực đạt tới sự thỏa mãn những nhu cầu ấy là lý tưởng.

Người chuyên môn đi tìm lạc thú cũng có lý tưởng của mình. Nếu hằng ngày, tôi có thể nghe những câu tương tự như «đó là một nơi cắm trại lý tưởng» hay «đó là một cái bar lý tưởng» hoặc «đó là một thứ rượu lý tưởng » thì tại sao ta không thể định nghĩa lý tưởng như là những mong ước thỏa mãn những nhu cầu của chúng ta. Có một điều cần nhớ là những nhu cầu của ta không bao giờ có thể được thỏa mãn trọn vẹn và khi nói đến lý tưởng là ta nghĩ đến những gì chưa được thỏa mãn ấy. Tôi thấy bi kịch của một kiếp người là ở chỗ con người không sống được trọn vẹn cuộc đời của mình, chỉ thấy được một số nhu cầu rất cạn hẹp của ngũ uẩn mà không thấy được những nhu cầu thâm sâu nhất của ngũ uẩn. Do đó chúng ta thấy có sự lệch lạc đáng tiếc; có khi ta đòi hỏi ước mong những gì thực sự bản thể ta không cần đến và ta không biết đòi hỏi ước mong những gì mà bản thể ta, trong phần sâu thẳm và vĩ đại của nó, đang cất tiếng kêu gọi. Nếu ta biết hướng sự sống ta về những lý tưởng (tôi nhắc: những nhu cầu) này thì ta có thể phát triển con người của ta đến mức tốt đẹp và vĩ đại nhất mà nó có thể đạt được.

Có những nhu cầu do ta tự tạo, những nhu cầu này có vẻ giả tạo và không thực sự cần thiết. Ví dụ thói nghiện rượu hay thuốc phiện. Ta tập cho ngũ uẩn ta một thứ nhu cầu để ngũ uẩn ta quen với nó, đòi hỏi nó, thiếu thốn nó. Và một khi sự đòi hỏi và thiếu thốn ấy trở nên độc tài rồi thì ta sẽ mắc kẹt vào nó, không thể gỡ ra được nữa. Rượu và thuốc phiện là những gì không thực sự cần thiết cho sự tồn tại phát triển của hợp thể ngũ uẩn, trái lại, chúng phá phách và tàn hại hợp thể ngũ uẩn. Ta gọi là nhu cầu *không chính đáng* những thứ nhu cầu không thực sự cần thiết, những thứ nhu cầu tàn hại sự sống, ngăn cản đà phát triển của một hợp thể ngũ uẩn lành mạnh. Và như thế những nhu cầu này không thực sự là những nhu cầu. Thực sự là nhu cầu thì chỉ có những gì giúp ta đạt tới sự mạnh khoẻ, bình tĩnh và an lạc của hợp thể ngũ uẩn.

Ta biết rằng có những người nung vào nghệ thuật (nhạc, thi, họa, v.v..) để tự đưa mình đến một mức sinh hoạt thực sự văn minh, thực sự cao đẹp. Có những người không bao giờ có thể thưởng thức được một bản nhạc tâm linh để cho tâm hồn mình vươn lên cao vút và trong sáng như sao trời mà chỉ có thể thấy được sự rung cảm rạo rức nơi những bản nhạc sầu đau hay cuồng loạn. Bằng bất cứ một bộ môn nghệ thuật nào, người ta cũng có thể đạt tới sự phát triển đến tận cùng bản ngã của mình. Yêu thương cũng là một nghệ thuật. Khám phá cũng là một nghệ thuật. Bằng con đường yêu thương hoặc bằng con đường khám phá, ta cũng đạt tới sự phát triển toàn diện bản ngã của chúng ta.

Ta thấy có những người không thể nào ngồi yên khi nghe nói đến một tai nạn vừa xảy ra cho một người bạn. Dù trời mưa rét, dù đêm khuya, những người này cũng tự nhiên rời bỏ gian phòng ấm cúng

của mình để lặn lội đi trong mưa lạnh tìm tới nhà bạn. Tôi không muốn cho đó là mệnh lệnh của bổn phận, của đạo lý. Tôi muốn cho đó là tiếng gọi của một nhu cầu. Nhu cầu của thương yêu, của sự bình yên tâm hồn. Nếu không bỏ gian phòng ấm cúng mà ra đi trong mưa lạnh, người kia sẽ cảm thấy thiếu thốn. Thiếu thốn vì không đáp lại được nhu cầu thương yêu, vì không đáp lại được nhu cầu của sự bình yên tâm hồn. Những người như thế đã tìm thấy những loại nhu cầu có thể giúp họ phát triển con người của họ về hướng Chân Thiện Mỹ.

Có những người đi làm việc xã hội là để giết bớt những thì giờ trống trải, và có những người khác vì nhu cầu của thương yêu, vì nhu cầu của ý thức trách nhiệm. Thỏa mãn được những nhu cầu này, người ta cũng cảm thấy an lạc và hạnh phúc, và như thế, phần thưởng cũng sẽ rất ngọt ngào. Thường tình ai cũng thấy ngồi trong căn phòng ấm cúng là dễ chịu hơn đi trong mưa lạnh, nhưng một khi nhu cầu yêu thương và trách nhiệm đã trở nên rõ rệt, thì nhu cầu nhỏ bé của sự làm biếng sẽ bị mờ đi và trở nên không quan trọng nữa.

Ở mỗi con người đều có nhu cầu của sự phát triển toàn diện và tuyệt đỉnh của con người ấy. Trong đạo Phật nhu cầu kia được gọi là Phật tính (bởi vì Phật là gì, nếu không phải là sự phát triển toàn diện của con người đến mức cao nhất?) Nhu cầu kia thật là một tiếng gọi tha thiết nằm ngay trong bản chất của hợp thể ngũ uẩn. Nghe được tiếng gọi ấy là ta có thể bỏ dần được những nhu cầu giả tạo, những nhu cầu không thực sự là những nhu cầu, để đi tới. Đi tới đây nghĩa là phải ăn, phải ngủ, phải chơi, phải học, phải lo lắng, phải thương yêu, phải hành động. Ăn, ngủ, chơi, học, lo lắng, thương yêu và hành động thế nào để thân thể khỏe mạnh, để hào quang của một

hợp thể ngũ uẩn có thể tỏa chiếu đèn những sinh hoạt của các hợp thể ngũ uẩn khác. Em đừng nhìn tôi với icặp mắt e ngại như thế. Tôi không có ý muốn bảo em hãy ăn chay, hãy tụng kinh, hãy từ bỏ hết những sinh hoạt vui và trẻ của em đâu. Trái lại tôi muốn em được tự do, tự do phát triển để được thực sự sung sướng. Người ta không có thể thành Phật bằng cách sống một cuộc đời cực khổ, trái lại người ta chỉ có thể thành Phật bằng cách sống một cuộc đời thực sự sung sướng. Mà để được thực sự sung sướng, ta phải biết những gì là nhu cầu đích thực của ta và những gì là nhu cầu không đích thực của ta.

Tôi lấy ví dụ vấn đề ăn. Cố nhiên là em có thể ăn bất cứ thứ gì các em muốn, bởi vì em có tự do. Cũng như Gide nghĩ đã là những *enfants de laterre* thì ta có quyền và có thể ăn bất cứ một thứ *nourristures terrestres* nào. Lẽ cố nhiên. Nhưng vấn đề không giản dị như thế. Ta còn xem coi lục phủ ngũ tạng của ta có thể chấp nhận được những món ăn nào. Để đừng làm hại tới sự an lành và phát triển của ngũ uẩn, em không thể ăn những món ăn có tác dụng tàn hại và gây rối loạn cho ngũ uẩn em. Thế thôi. Và em phải tự lựa chọn lấy món ăn. Nếu cần, em nhờ sự giúp đỡ của một bác sĩ mà em tin cậy.

Em có quyền ăn, nhưng mà nếu vì ăn phải một món ăn không thích hợp với vị em có thể đau bụng, và em phải ráng chịu. Đó là ý nghĩ của tự do, vì tự do không thể không đi đôi với tinh thần trách nhiệm. Tự do mà không có trách nhiệm thì không còn là tự do mà là tự hoại, mà là phá hoại.

Hãy ăn những gì ngon lành, thực sự ngon lành, bây giờ và cả ngày mai nữa, cho khẩu vị của em, cho ngũ uẩn của em. Có những thức

ăn bổ dưỡng, giữ gìn cho em một sức khỏe, một sự an lành, một sự tráng kiện thân thể cũng như tâm hồn. Có những món ăn không ngon và không bổ dưỡng, nhưng ảo giác của em có thể cho là ngon và bổ dưỡng. Những món ăn ấy chỉ có tác dụng phá hoại. Có những món ăn thực sự ngon lành và bổ dưỡng mà chỉ vì không quen hay chưa quen, em cho chúng là dở và không cần thiết.

Đánh răng chẳng hạn, không phải là một nhu yếu tốt đẹp và chính đáng sao. Thế mà một số những người dân quê chưa quen, cho đó là một kỷ luật khó chịu, một cực hình. Đối với em, người đã được dạy đánh răng sau bữa ăn từ thuở nhỏ, thì đánh răng là một nhu cầu cần thiết. Em thấy khó chịu thiếu thốn mỗi khi ăn xong mà không có bàn chải đánh răng. Đó, em đã tìm thấy thêm một nhu cầu chính đáng nữa rồi, bởi vì đánh răng giúp cho em giữ gìn thêm được sự tráng kiện của thân thể, ngăn cản được sự sinh sôi nảy nở của một số không nhỏ những vi trùng trong miệng.

Tìm thấy được lý tưởng của mình tức là tìm thấy được con đường do đó mà mình có thể đạt tới sự phát triển toàn diện con người của mình. Và tìm thấy được lý tưởng tức là tìm thấy được hạnh phúc. Sở dĩ ta thấy những lạc thú cuồng loạn bao giờ cũng chứa đựng trong chúng tính chất bi thương và chết chóc là vì chúng không đích thực là những nhu cầu cần thiết của con người. Những nhu cầu cần thiết của con người, từ những nhu cầu của thân thể cho đến những nhu cầu của tình cảm và trí tuệ, đều mang tính cách trong sáng, lành mạnh, xây dựng. Cho nên bí quyết thành công của một đời người là ở chỗ biết được những gì mình quả thực thiếu thốn và những gì mình quả thực không cần đến. Mà *những gì mình quả thực thiếu thốn* ấy không phải là ít ỏi, nhỏ bé. Đó là những chất liệu cần thiết để

bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển của một con người. Thiếu thốn một số thực phẩm nào đó thì hợp thể ngũ uẩn kia không thể trở nên một con người xứng đáng theo nghĩa của nó. Được nuôi dưỡng bằng một số thực phẩm độc hại nào đó hợp thể ngũ uẩn kia trở nên khô héo tàn tạ và không thể là một sức sống mạnh khỏe vươn lên.

Thân thể, cảm giác, suy tưởng ý chí và nhận thức, mỗi thành tố ấy của con người đều có những nhu cầu của nó. Ta không khinh thị thành tố nào trong hợp thể ngũ uẩn và cũng không khinh thị bất cứ một nhu cầu nào của bất cứ một thành tố nào. Ta chỉ cần biết rõ ta là ai, ta là gì; chỉ cần biết đặc tính và thực trạng của thân thể, cảm giác, suy tưởng, ý chí và nhận thức ta để có thể tìm ra những gì hợp thể ngũ uẩn ta quả đang cần đến để được bảo vệ, nuôi dưỡng và phát triển. Không một hợp thể ngũ uẩn nào giống một hợp thể ngũ uẩn nào, vì vậy nhu yếu của mọi người không thể hoàn toàn giống nhau được. Do đó mỗi người phải tự tìm cho mình một lý tưởng thích hợp. Khi ta nói rằng *hai người kia cùng có một lý tưởng*, ta không nghĩ rằng tất cả những ước vọng, suy tư, sinh hoạt của hai người hoàn toàn giống nhau. Ta chỉ có thể nói rằng trong ước vọng, suy tư và sinh hoạt của họ có những điểm giống nhau và điều đó đã đưa họ tới gần nhau, nâng đỡ và bổ túc cho nhau. Cá tính của con người chính là do ở những điểm khác nhau kia tạo ra. Tuy vậy không ai có thể khác ai một cách tuyệt đối, bởi vì chính những cấu tạo sinh lý và xã hội của con người đã không thể khác nhau một cách tuyệt đối rồi.

Bởi vậy khi ta có cảm giác cho rằng không ai giống ta, ta hoàn toàn khác biệt với kẻ khác, ta làm bằng một thứ bột (pâte) khác hẳn với thứ bột làm nên những kẻ khác, cảm giác ấy chỉ là ảo giác. Sự thực là tuy ta không giống ai, ta cũng là con người, là một hợp thể ngũ

uẩn - và do đó ta có những điểm giống với kẻ khác. Và chính căn bản đó đảm bảo cho sự cảm thông chắc chắn là có thể có giữa người và người. Niềm tin này đánh tan được mặc cảm và ảo giác cô đơn nhất là thứ cô đơn bị nhận thức chủ quan của ta đây tới tuyệt đối nghĩa là tới mức bi thảm. Ta chắc chắn có thể có những ước vọng và nhận thức chung với một người khác hay một nhóm người khác, điều này ta phải công nhận. Chia sẻ với họ những ước vọng và nhận thức của ta, ta sẽ không còn cô đơn nữa. Cuộc đời đáng sống trước hết là vì ta có bạn, ta có những con người sống chung quanh ta. Sở dĩ người là nguồn đau khổ cho người là tại vì người đã vô minh, nghĩa là đã không sáng suốt để trông thấy nhân tính nơi người. Cũng chính là vì người đã tự nhốt mình trong chiếc vỏ cứng của tự hiềm của oán thù. Và cuối cùng chính là vì người đã không biết rõ được mình, không biết rõ được những gì mình đích thực đang thiếu thốn.

Có người nói rằng đời chỉ đáng sống khi có lý tưởng, nếu không có lý tưởng thì ta phải tạo ra một lý tưởng, cho dù một ảo tưởng cũng được. Tôi thấy như thế thì bi thảm quá. Tại sao ảo tưởng lại có thể là lý tưởng được? Có những lý tưởng khó thực hiện và vì những điều kiện khó khăn hay trái ngược người ta có thể hoặc chưa hoặc không thực hiện được; không phải vì vậy mà lý tưởng đó được gọi là ảo tưởng. Nói rằng phải tạo ra một ảo tưởng để sống tức là cho rằng thực tại vốn không hàm chứa một cái gì đích thực là chân, là thiện, là mỹ. Vì con người chỉ có thể sống trong niềm tin rằng cuộc đời còn có một cái gì thực, lành và đẹp cho nên nếu quả thực cuộc đời không có một cái gì thực, lành và đẹp thì ta phải tạo ra những ảo tưởng về thực, lành và đẹp cho cuộc đời để mà sống trong cuộc đời. Tôi không chịu cái nhìn bi thảm đó bởi vì tôi, và tôi biết còn có rất

nhều người khác nữa trong đó có lẽ có em - tôi *biết* chắc rằng cuộc đời quả thực có những cái thực, lành và đẹp. Những cái ấy có nhiều hay ít là do con mắt của chúng ta, do trái tim của chúng ta. Có những con đường thật đẹp với hai hàng cây thẳng cao vút mang ánh nắng tươi xanh trên tàn lá của chúng: tôi biết em có lần đã thấy chúng đẹp, nhưng có thể trong liên tiếp năm sáu tháng trời em không nhìn thấy chúng chỉ bởi vì em đã đi dọc theo những con đường ấy với bao nhiêu khổ sở lo âu.

Tôi thấy chính hợp thể ngũ uẩn của em cũng đã là một cái gì màu nhiệm, quý giá và linh thiêng. Tôi biết có khi em chán ghét thân thể em, chán ghét cảm giác, suy tưởng, ý chí và nhận thức của em. Có khi em coi hợp thể ngũ uẩn em như một vũng bùn

lầy lội nhầy nhụa, và em muốn chấm dứt sự liên tục của dòng ngũ uẩn ấy. Thực ra, chỉ vì nhận thức của em mà thôi. Hợp thể ngũ uẩn kia có thể là một vườn hoa, một ngôi đền thờ, và cũng có thể là một địa ngục, một tử thi hôi hám, điều đó là tùy ở em, ở nhận thức của em. Tất cả chỉ là một vấn đề *nhận thức*. Em không cần chán ghét hủy bỏ em, chán ghét hợp thể ngũ quan em. Trong bản chất, nó không phải là một cái ố tội lỗi. Tại vì em mà nó có vẻ như thế. Tôi rất ghét những ai coi thường hợp thể ngũ uẩn mình và lại càng ghét những ai khinh thị thân xác của mình. Khổ hạnh, ép xác, cho rằng xác thân là tội lỗi, điều đó thật là sai lầm; tôi cho làm như thế là ngu dốt, là khờ dại. Ngày xưa Phật có nói; người nào giác ngộ thì tự nhiên trở thành Như Lai, ăn cơm Như Lai, mặc áo Như Lai, ngồi ghế Như Lai, ở nhà Như Lai. Hành hạ xác thân là một lỗi lớn, chính Phật đã mắc phải và đã chừa bỏ. Nhận biết thân thể em, nhận biết cảm giác, suy tưởng ý chí và nhận thức em, em sẽ thấy chúng quả thực

cần gì, quả thực thiếu gì, quả thực muốn vươn tới đâu. Thấy được như thế rồi thì hợp thể ngũ uẩn của em tự khắc hướng về sự sống, hướng về phát triển, hướng về Chân, Thiện, Mỹ. Em xem lại tổ chức tinh vi của mắt em. Rồi em sẽ thấy rằng được nhìn trời xanh, được xem hoa nở, được thấy nụ cười cha mẹ, được ngắm đôi má hồng của em thơ... tức là một điểm phúc tuyệt vời. Nếu thân thể em không phải là một thực thể màu nhiệm và quý giá thì không bao giờ em thấy được thể hiện nơi em điểm phúc tuyệt vời đó. Hãy bảo trọng lấy thân thể em, tâm hồn em, bởi vì đó là nguồn của chân lý của Thượng Đế, của Chân Như, của Như Lai.

Có người chê trách em không có lý tưởng, nói nhỏ to với nhau rằng em không có lý tưởng. Tôi không tin có chuyện đó. Với sức sống trào dâng của tuổi hai mươi, em không có lý tưởng thì xác chết nào mới có lý tưởng? Một con đường không thể không đưa đến đâu. Một sức sống như em, như hợp thể ngũ uẩn của em, không thể không có lý tưởng. Em quả tình đang vươn tới. Nhưng vì em thiếu bình tĩnh thiếu nhận thức nên sự vươn tới ấy chưa được chỉnh đốn Sinh lực của em tràn đầy và, chưa được nhận thức em hướng dẫn đúng mức, đã khiến cho em khi lệch sang bên này một chút khi lạc sang bên kia một chút. Em chỉ cần nhìn lại, em chỉ cần kiểm soát kịp thời là sức sống kia sẽ vươn lên phía mặt trời. Muốn được như thế em phải sử dụng chính trí tuệ và kinh nghiệm em, đồng thời phải thiết lập cảm thông và đối thoại với những người khác, những người cùng tuổi và những người khác tuổi.

Em không cần tạo ra lý tưởng. Lý tưởng vốn sẵn có trong em, cũng như *nơi đến có sẵn trong con đường*. Phải kịp thời kiểm soát hướng đi của mình, điều khiển con thuyền của mình. Phải kịp thời sử dụng

năng lực dồi dào của sự sống em một cách hợp lý. Năng lực sung túc của em cần phải được sử dụng, không thể để cho chúng trở nên thừa thãi. Nếu không, trong hôn mê, trong ngờ vực chán nản, em sẽ sử dụng chúng, tiêu xài chúng trong những trường hợp và ở những địa vực bệnh hoạn. Thay vì để bảo vệ nuôi dưỡng và phát triển em, năng lực ấy sẽ làm suy nhược em, phá phách em, tiêu diệt em. Ngoài những nhu cầu tồn tại, hợp thể ngũ uẩn em còn có những nhu cầu *phát triển và trở thành*. Mà chỉ khi nào có phát triển có trở thành em mới tìm thấy an lạc hạnh phúc, em mới thấy được như con cá trong nước, con chim trên trời: trong những nhu cầu phát triển và trưởng thành ấy tôi thấy hai nhu cầu khám phá và thương yêu là những nhu cầu mãnh liệt nhất, bền bỉ nhất rất cần cho sự phát triển của hợp thể ngũ uẩn em để em có thể trở thành vĩ đại và siêu tuyệt.

Sự khát khao hiểu biết nơi em, cũng như nơi tôi và nơi mọi người, là một sự thực, một bản tính của hợp thể ngũ uẩn. Nếu sự tò mò, nếu nhu cầu hiểu biết và khám phá không biểu hiện nơi em là tại vì em bị che lấp bởi những chướng ngại vật của cuộc đời,

bị trĩu nặng bởi những hành lý ồm đàu không ích lợi cho bản thân em. Trong trường hợp này sự phát triển và trở thành của em - ta gọi là sự sống, quả thực bị ngăn chặn lại rất nhiều. Em phải khơi mở, phải giải phóng cho sự khát khao hiểu biết và khám phá vốn nằm tiềm tàng trong con người em. Vũ trụ và con người cần được tìm hiểu, được khám phá. Phải tìm tới sự thực, dù sao em cũng phải tìm tới sự thực; nhu yếu này nơi nhà bác học, nơi nhà thám hiểm cũng như nơi người học giả được hiển lộ một cách rất hiện thực. Nơi nhà đạo học, sự khát khao này gọi là sự khát khao đạt đạo hay chứng đạo. càng khám phá, càng tìm tòi, càng hiểu biết, ta càng thấy ta lớn

hơn lên, gần gũi hơn lên với vũ trụ với con người, ta càng thấy rõ sự liên hệ mật thiết giữa ta với vũ trụ, với con người, ta càng thấy rõ được hòa điệu đại đồng của sự sống Ta sẽ không còn bị giam hãm trong một cái ta, một cái vỏ chủ quan bé nhỏ và lầm lạc. Em sẽ tìm thấy sự sống và sẽ sung sướng tìm thấy mình trong thực hữu màu nhiệm.

Sự khao khát yêu thương nơi em cũng là một sự thực, một bản tính của hợp thể ngũ uẩn em. Em không thể sống nếu không yêu thương. Nếu em có cảm giác rằng em không thương ai, em ghét tất cả mọi con người và cả chính bản thân em, thì đó là tại vì em chưa biết em là gì. Cảm giác đó chỉ là ảo giác. Sự thực, em rất cần thương yêu và được thương yêu, cũng như cây lá cần đèn ánh sáng mặt trời. Bản thể em lên tiếng gọi em thương yêu bảo trọng lấy em và thương yêu bảo trọng tất cả những gì hiện hữu, những gì đang vươn lên như sự sống màu nhiệm.

Hợp thể ngũ uẩn em cần được hiện sinh, cần được phát triển, em không thể không yêu thương bảo trọng nó. Em không thể xử tệ với nó, không thể khinh xuất, không thể để nó phải ốm yếu, suy nhược, hư hỏng. Và những sức sống quanh em cũng vậy.

Người sinh thành ra em, người cùng một huyết thống với em, một tông tộc với em, một nòi giống với em cũng cần đến sự bảo vệ, tôn trọng và yêu thương của em. Em có trách nhiệm về sự đau khổ của họ. Nhìn thấy họ, sau khi nhìn thấy em, em sẽ thấy nhu yếu thương yêu họ là một nhu yếu thiết thực không kém gì nhu yếu thương yêu lấy chính em. Em sẽ thấy rằng hạnh phúc không phải là sự mê mết đi tìm những khoái cảm chốc lát (những khoái cảm ác liệt, tay sai của sự chết) thường có tác dụng tiêu phá hoại hủy con người toàn

diện của em, mà là thương yêu. Không thương yêu tức là không sống. Càng biết thương yêu, ta càng thấy ta lớn hơn lên, gần gũi thêm lên với vũ trụ với con người, ta càng thấy sự liên hệ mật thiết giữa ta với vũ trụ, với con người, ta càng thấy rõ được hòa điệu đại đồng của sự sống. Ta sẽ không còn bị giam hãm trong một cái ta, một cái bản ngã bé nhỏ và ích kỷ. Em sẽ sung sướng tìm thấy mình trong thực hữu màu nhiệm.

Sức sống rào rạt của em, nếu được hướng về khám phá và yêu thương sẽ giúp em thực hiện một nhân cách càng ngày càng vĩ đại càng đẹp đẽ. Dọc đường em đi, hoa trí tuệ và tình thương sẽ nở, có thể là trên chông gai, nhưng là những bông hoa đẹp nhất của hiện hữu, những cống hiến quý giá nhất của một cuộc đời.

Em là một kiến trúc kỳ diệu cũng như vũ trụ là một kiến trúc kỳ diệu; ngày nào trí tuệ và trái tim em nhận thức được điều đó một cách xác thực và thực nghiệm, ngày ấy em thực hiện được thiên đường, hái được bông hoa tươi đẹp của chân như.

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Học hành

Chắc hẳn là em không muốn đi quanh quẩn trong những vòng lý luận. Tôi cũng vậy. Chúng ta hãy tìm một con đường, tìm bằng tất cả những kinh nghiệm và những khổ đau của chúng ta, trong tình trạng hiện tại và trong bài toán hiện thời của chúng ta. Không có bài toán nào là không chứa đựng đáp số của nó nếu quả đó đích thực là một bài toán, nghĩa là có chứa đựng đủ những dữ kiện để đi tới đáp số. Chúng ta quả đang sống trong một cuộc sống khó sống. Và chúng ta cũng biết rằng không phải vì cuộc sống vốn là khó sống mà chính vì chúng ta, tất cả chúng ta đã làm cho cuộc sống trở thành khó sống. Cuộc sống khó sống ấy không thể biến mất dễ dàng được bởi vì nó không phải là một ác mộng: nó rất hiện thực, nó có những dấu vết trong ta và nó mang những dấu vết của tâm hồn ta. Không có cách chi hay hơn cho chúng ta là hãy bình thản lại và tìm cách thoát khỏi, một cách từ từ, tình trạng hiện tại. Tình trạng do con người tạo ra đã trở lại khống chế con người, vậy thì công cuộc giải phóng của con người ra khỏi sự khống chế đó của tình trạng cần phải được đi đôi với công cuộc giải phóng của nội tâm con người. Con người và hoàn cảnh làm bóng và làm hình cho nhau nên sự giải phóng không được quan niệm một chiều. Và do đó, khởi điểm của công cuộc giải phóng nằm ở ý thức giác ngộ, nằm ở ý chí chuyển hóa nội tâm và chuyển hóa cuộc đời.

Tuổi trẻ luôn luôn ước ao thực hiện một cuộc thay đổi mau chóng, nhưng sự diễn tiến của mọi dòng hiện tượng không phải bao giờ

cũng đáp ứng lại được dễ dàng cho sự nóng nảy đó. Không, chúng ta đang không ở trong một hoàn cảnh dễ dàng. Chúng ta phải có rất nhiều bình tĩnh, rất nhiều kiên nhẫn. Những lúc khó khăn và nguy nan nhất đòi hỏi nhiều bình tĩnh và kiên nhẫn nhất. Em đừng bực bội, đừng thất vọng, đừng oán trách. Dù sao thì chúng ta vẫn còn là chúng ta mà. Dù sao thì chúng ta cũng vẫn còn nở được nụ cười mà. Để cho những đường nhăn trên trán chúng ta mất đi, để cho thần kinh ta bớt căng thẳng, để cho tâm hồn ta êm dịu lại. Và cũng để cho sự êm dịu ấy tỏa rộng đến một vài người quanh ta. Cái trán của em nóng hổi như thế, hai mắt em đỏ ngầu như thế. thì em cần phải ngồi xuống, cần phải hướng về tiếng gọi của thiên nhiên, cần phải trở về bơi lội tắm mình trong giòng nước mát của tâm linh để tìm sức mới. Em đừng vội vàng, miễn là em không quên lãng.

Tôi biết em sẽ còn tranh đấu. Tuổi trẻ không bao giờ chịu thua. Nhưng nếu muốn thành công, chúng ta không thể tự đốt cháy chúng ta bằng những thất vọng, những bất mãn, những đòi hỏi vô lý. Em không nên đòi hỏi, nhất là đòi hỏi hơi nhiều ở những người lớn. Người lớn cũng chỉ là người, nghĩa là cũng bị buộc ràng trong những điều kiện của tình trạng hiện tại. Người lớn cũng đang vùng vẫy, cũng đang mắc kẹt như em vậy. Sở dĩ chúng ta có ít tự do là vì cái bản ngã đích thực của chúng ta đã bị phong tỏa trong một cái vỏ giả tạo mà ta tưởng lầm là chính bản ngã của chúng ta. Nó ưa thích, xét đoán mà ta cứ tưởng là ta ưa thích, xét đoán. Nó vâng theo mệnh lệnh của những điều kiện đã tạo nên nó mà ta cứ tưởng là nó vâng theo mệnh lệnh của chính ta. Làm rồi, làm rồi, chúng ta phải xét đoán lại, phải kiểm điểm lại. Tất cả chúng ta đều đã là nạn nhân rồi. Không nên kết án nhau. Chỉ nên kết án tính cách phi nhân bản của những ước lệ, những khuôn đúc, những guồng máy. Người lớn

có khi còn tệ hơn em ở chỗ bản ngã đích thực của họ còn bị phong tỏa nhiều hơn, sự hồn nhiên cương trực và trong trắng của tâm hồn họ còn bị sút mẻ và tiêu diệt một cách thảm hại hơn. Đứng ở địa vị người lớn, họ có vẻ như là có thể có quyền lực hơn em, có thể làm được nhiều việc tốt đẹp hơn em. Và em oán trách họ chỉ vì em nghĩ rằng họ có quyền lực ấy mà họ không chịu làm, họ không chịu làm cho họ, cho đất nước họ, cho đàn con em của họ. Kỳ thực đứng vào chỗ đứng của họ em mới thấy được rằng họ cũng lúng túng khó khăn không khác gì em. Họ có một mớ thẩm quyền nhưng họ chẳng làm gì được nhiều bởi vì họ bị ràng buộc nhiều hơn em và do đó cũng cảm thấy bất lực như em đã từng cảm thấy.

Tôi thấy là các em không nên đòi hỏi ở họ, hoặc nếu có thì nên đòi hỏi họ một chút ít mà thôi. Đừng nói cho họ nghe bồn phận của họ. Họ biết chán cái bồn phận ấy là gì rồi. Điều cần thiết là xét xem họ có đủ sức làm “bồn phận” ấy hay không. Em thử nghĩ xem họ đã có thể làm trọn được *bồn phận của họ đối với họ* không đã, đừng nói đến những bồn phận của họ đối với em. Họ cũng có những vấn đề ray rứt, khốn nạn của họ và họ có thể cũng đang vùng vẫy tuyệt vọng trong cái tình trạng của họ. Hãy thương hại họ cũng như có lần em đã thương hại chính em. Thấy được hình dáng thực của họ em sẽ không còn đòi hỏi quá đáng ở họ, hy vọng quá đáng ở họ để rồi tiếp tục thất vọng và bất mãn vì họ. Đừng đòi hỏi, đừng thất vọng, đừng bất mãn: như thế em đã tiết kiệm được biết bao nhiêu năng lực của em rồi. Và bởi vậy tôi đã đề nghị với em là đừng tự thiêu đốt em vì những đòi hỏi, những thất vọng, những bất mãn vô ích, không cần thiết. Đề mặc cho người lớn làm những *việc người lớn* trong khả năng người lớn. Em phải làm việc của em, trong khả năng tuổi trẻ của em. Những gì em thực hiện được trong phạm vi hoạt động của

em, tôi biết, cũng có thể chuyển được tình thế và mở lối thoát cho cả người lớn nữa. Điều đó tôi tin chắc như tin chắc ở khả năng vô biên của tuổi trẻ.

Tình trạng của chúng ta đòi hỏi một cuộc cách mệnh mọi mặt về kinh tế cũng như về giáo dục, văn hóa, xã hội. Em đừng tưởng chỉ có bằng con đường quyền bính ta mới có thể thực hiện được cách mệnh. Em đừng nghĩ rằng chỉ khi nào có được một chính quyền chủ trương cách mệnh xã hội thực sự khi ấy ta mới có cách mệnh xã hội thực sự. Em đừng tưởng, ví dụ, có làm bộ trưởng bộ giáo dục mới có thể có cơ hội làm cách mệnh giáo dục. Cố nhiên là làm bộ trưởng thì sẽ có một số quyền năng nào đó và một số phương tiện nào đó (dù là những quyền năng và phương tiện rất giới hạn) nhưng nếu vì vậy mà ta nghĩ rằng chỉ có quyền bính mới thực hiện được cách mệnh thì đó là một điều làm lẫn to lớn. Vì lẽ như thế nên chúng ta mới để phí ngày giờ và tâm lực của chúng ta mà hy vọng, mà hoan hô, mà đả đảo, mà trông chờ trong khi chúng ta có rất nhiều quyền lực và phương tiện mà chúng ta không sử dụng để xây dựng bằng chính bàn tay và tâm não của chúng ta. Tuổi em không phải là tuổi làm thủ tướng, làm bộ trưởng ; tuổi em không phải là tuổi làm người lớn, làm những việc của người lớn. Nhưng có phải chỉ những việc “người lớn” là quan trọng nhất đâu. Em cứ làm đi, làm những việc của tuổi hai mươi, làm cách mệnh văn hóa, giáo dục, xã hội bằng tuổi hai mươi. Tôi tin rằng em sẽ thành công, và em sẽ làm được những việc mà người lớn không thể nào làm được, vì một lý do duy nhất; họ đã là người lớn mất rồi. Tôi muốn đàm đạo với em về sự xây dựng nền tảng cách mệnh, mà chính tuổi trẻ là tuổi có thể xây dựng được nhiều hơn hết bởi vì tuổi trẻ nhiều cương trực và bất mãn hơn hết, và cũng vì không có cương trực không có bất mãn thì

không thể có cách mệnh đích thực. Đừng quan niệm rằng cách mệnh là một trận mưa ân huệ từ trên tưới xuống mà hãy theo con đường xây dựng *từ dưới lên trên*.

Chúng ta hãy nói đến việc học muốn hành. Trước hết tôi rất không khuyên em *nên chăm học*. Chăm học để làm chi? Để thi đỗ, để có bằng cấp, để tìm được một địa vị xã hội? Quả thực tôi cũng muốn em thi đỗ, có bằng cấp, tìm được việc làm, có được một địa vị trong xã hội. Nhưng nếu mục đích của sự học mà chỉ như thế thì thời gian nấu sủ sôi kinh của em sẽ trở thành một phương tiện mất, và trở thành một cách oan uổng. Thời gian học tập là một thời gian quý báu, không thể được xem như một thời gian khổ sai. Biết bao nhiêu người rời học đường bước vào trường đời rồi mới nhận thấy rằng thời học trò là thời sung sướng nhất. Thế nhưng hầu hết chúng ta đều mong cho cái thời gian hoàng kim ấy qua mau để chóng được giải thoát khỏi sự học. Như thế là chúng ta đã nhận thức sự học tập như là một công việc quá nặng nhọc và không có sinh thú. Điều đó là một sự đại dột và thiệt thòi. Chỉ cần một thời gian chiêm nghiệm và một vài phương pháp áp dụng là chúng ta có thể chuyển đổi sự học hành thành một nguồn lạc thú. Tôi biết rõ tất cả những bực mình của các em về chương trình, về lề lối giảng dạy, thi cử, về tiêu chuẩn xét định giá trị học lực và bằng cấp. Tôi sẽ nói đến những vấn đề ấy, nhưng trước tiên tôi muốn em hãy nhìn lại sự bực mình của chính em. Những sự bực bội kia sở dĩ ra cũng do em một phần không nhỏ. Và cũng do những người thực sự yêu thương em nữa. Như các bậc phụ huynh chẳng hạn. Họ mượn em chăm học, nhưng mà họ không biết làm cho em tìm thấy lạc thú trong sự khám phá kiến thức. Động cơ của sự ham học hầu chỉ nằm ở mảnh bằng, ở địa vị tương lai của em trong xã hội. Động cơ của sự học, trước

hết, đáng lẽ phải được tìm nơi những lạc thú của khám phá, đi tìm kiến thức, mở rộng chân trời kiến thức.

Em than phiền về chương trình, em than phiền về lẽ lối giảng dạy của các giáo sư. Cố nhiên là chương trình ấy lẽ lối giảng dạy ấy có những khuyết điểm. Tuy nhiên xét lại ta vẫn thấy rằng tại vì ta thiếu khao khát tìm học hỏi. Chương trình tú tài hoặc những chứng chỉ đại học mà em đang theo học, thực ra, không đến nỗi dở, không đến nỗi “bỏ đi”. Chúng chứa đựng những đề tài rất hay nhưng tại em thiếu sự khao khát tìm hiểu cho nên chúng trở nên nghèo nàn. Em cũng biết ngày xưa có người học sinh ngữ mà không có tự điển nghiên cứu, không có thư viện, không có tài liệu. Thế mà vì khao khát học hỏi họ thành công hơn những người hiện có trong tầm tay mình hầu hết các phương tiện để thành công. Đã có khi nào em thăm cảm ơn sự hiện diện của một cuốn tự điển chưa, một tài liệu tham khảo, một cuốn sách hay chưa? Chúng ta giàu quá, và chúng ta đã khinh thường. Cái môn sử địa hay công dân ấy có lúc ta thấy no đến tận cổ là tại vì ta thiếu sự ham thích, sự khao khát. Có một lúc nào đó ta sẽ lục lại sách vở, tẩm mình trong biển tài liệu để đi tìm những điều ta khát khao hiểu biết về các môn đó. Tôi có nói với em một lần rằng trong ta luôn luôn có nhu yếu khám phá tìm hiểu. Chỉ tại vì ta đã tiêu phí năng lực của ta vào những hoạt động không chính đáng và không cần thiết ta mới trở thành lơ lửng không thiết tha đến sự học hỏi tìm biết. Em hãy tìm nếm hương vị ngọt ngào và say mê của sự học hỏi, và em sẽ thấy chúng cũng có hấp dẫn lực lớn lao như các bộ môn thể thao hay nghệ thuật vậy. Nếu không, tại sao đã có những người để ra hai ba mươi năm hay trọn đời để mà chỉ nghiên cứu về một vấn đề.

Nếu em không thích học thì em không thể chăm học được. Vì vậy phải đánh thức sự khát khao hiểu biết trong em dậy. Có những phương pháp giúp em thực hiện trong đó tôi thấy có phương pháp giữ gìn sinh lực đừng cho phân tán vào những hoạt động không đâu và phương pháp gần gũi với những người thích học. Cố nhiên những người này không phải là những người “học gạo” - những người này, trong số đó có giáo sư và sinh viên, hay tìm gặp nhau để đàm luận, trao đổi và chia sẻ những lạc thú của sự khám phá. Tôi đã có đi dạy học và nhiều khi nhờ tiếp xúc với vài ba người sinh viên ham chuộng hiểu biết thôi, thế mà tôi cũng được lây sự hăng hái và cỗ thêm nhiều lạc thú trong sự nghiên cứu và trao đổi. Tôi cảm ơn họ và tôi nghĩ rằng trong một lớp học mà không có một vài người học với tinh thần đó thì lớp học sẽ rất buồn tẻ. Có nhiều lớp học buồn tẻ thật vì sinh viên trong lớp chỉ muôn học để thi đỗ. Rất ít khi họ hỏi tôi về tài liệu và phương pháp khảo cứu; họ cứ hỏi tôi về bài giảng để họ có thể học thi. Như vậy thì chính tôi, tôi cũng phải xuống tinh thần. Tôi thường nói: thi đỗ thì không khó, nhưng mà học không phải chỉ là để thi đỗ. Học là để biết, để khám phá. Có những lớp học mà giáo sư giảng không biết mệt, đàm luận không biết mệt, chỉ vì trong đó có vài người thích học. Tôi đã dạy trong một chứng chỉ triết và tôi ưa chứng chỉ này lắm chỉ vì trong lớp có một người lớn tuổi rất ham học. Người này là một bà khoảng gần sáu mươi tuổi, họ có nhiên không phải vì muốn có bằng cấp mà vì sự hiểu biết. Bà theo dõi tôi rất chăm chú và hai con mắt của bà chứng tỏ rằng bà tìm thấy rất nhiều hứng thú trong sự học. Hỏi tôi giảng về triết Duy Thức ở Columbia, có một bà mẹ Công giáo, mother Fiske, giáo sư trường nữ đại học Manhattanville, đến dự thính. Bà không bỏ qua một giờ nào. Lại có một người bạn họa sĩ cũng đến ghi tên học. Thành thử

chúng tôi đã làm việc hăng hái với nhau trong suốt giảng khóa. Mỗi người đều viết một thiên tiểu luận, và trước khi viết ai cũng có dịp trình bày đề tài và phương pháp của mình trong lớp để mọi người có thể góp ý của họ cho thiên tiểu luận. Kỳ thi ấy, ai cũng đỗ điểm cao.

Nhưng mà sự khát khao hiểu biết đôi khi có liên hệ tới những yếu tố khác ví dụ tính cách cấp thiết và thực dụng của một số kiến thức. Có nhiên ta khát khao hiểu biết về mọi sự, nhưng trong tình trạng sinh hoạt xã hội ta, ta thấy có nhiều vấn đề cần được giải quyết ước muốn giải quyết các vấn đề ấy cũng là một động lực đẩy ta đi tới khảo cứu, khám phá và tìm tòi giải đáp. Cuộc sống luôn luôn nhắc nhở ta, thúc đẩy ta đi khảo cứu học hỏi và tìm tòi những lời giải đáp ít khi chúng ta có thể sống trong tháp ngà được. Ta phải sống hiện thực trong cuộc đời và do đó ta phải đi tìm giải đáp, đi tìm lối thoát cho những vấn đề của chúng ta. Quốc gia Việt Nam là một quốc gia đang phát triển (đang phát triển có nghĩa là chưa phát triển, và cũng có nghĩa là chậm tiến) ta có những đề tài học hỏi vô cùng quan trọng, cấp thiết, và thực dụng; những vấn đề thuộc phạm vi kinh tế, xã hội, văn hóa, chính trị, lịch sử. Những năm gần đây, tôi bắt buộc phải xếp bớt các sách về Phật học, về triết học tôn giáo, để chong đèn: đọc về phát triển cộng đồng, hợp tác xã phân bón, nuôi gà vịt, v.v.. Cũng tại vì tôi thấy cần đóng góp một phần vào công việc xây dựng nông thôn. Bốn năm trước đây, tôi không có hứng thú gì về các vấn đề đó. Nhưng gần đây tôi đã biết đọc, biết tìm hiểu một cách say mê về chúng, cũng bởi vì tính cách thực dụng của các kiến thức kia thúc đẩy. Tôi lấy tôi làm thí dụ để cho em thấy một trường hợp có thể tin cậy. Vậy thì trong niềm khao khát hiểu biết, ta không thể không quên rằng trong tình trạng đất nước hiện thời, có những đề tài cấp thiết cần được tìm hiểu, khảo cứu, để ta có thể đóng góp vào

sự xây dựng lại đất nước bằng sự hiểu biết và bằng sự thực hành của chúng ta. Cái học biết hướng về hiện thực ấy, tôi gọi là cái học “khế cơ”. Với lại chúng ta cần có tinh thần phê phán độc lập và khách quan. Chúng ta đừng tin tưởng quá ở giá trị của các sách giáo khoa. Chúng ta phải cố gắng sưu tầm thêm, nghiên cứu thêm, và đừng bao giờ cho rằng ta không thể vượt cao hơn sách và hơn thầy. Chúng ta phải vượt chứ, và vượt sau khi đã biết rõ sách và biết rõ thầy. Rồi chúng ta đừng ôm chặt lấy mớ kiến thức đã thu lượm được và cho đó là hay nhất, cao nhất. Phải nhớ rằng chúng, chính những kiến thức ấy, cũng cần được vượt. Như thế ta có thái độ cởi mở, cầu tiến, không bo cổ thủ, không giữ quyền chân lý, không trở nên độc tài và cuồng tín. Thái độ đó tôi gọi là thái độ “phá chấp”. Và cuối cùng, ta không được tự mãn với một số những lý luận thiếu kiểm chứng. Phải coi chừng cái biết lý thuyết, cái biết sách vở. Cái biết đó không chắc thực, không có nền móng vững chãi ở hiện thực, có thể đi lạc rất xa, không phù hợp với hiện thực. Hãy đừng mất liên lạc với thực tại, hãy gần gũi với các dữ kiện của thực tại, hãy luôn luôn kiểm chứng lại và chỉ tin tưởng ở những hiểu biết nào có tính cách phù hợp với thực tại. Tôi gọi cái học ấy là cái học “thực chứng”.

Bằng cách ham học của em, bằng những khát khao hiểu biết của em hướng về nẻo khế cơ, phá chấp và thực chứng, em có thể chuyển đổi được cả không khí của lớp học. Em sẽ làm cho các vị giáo sư thêm hứng khởi, em sẽ làm cho họ biết lo học hỏi thêm lên, lo nghiên cứu thêm lên, và đối với những vị xem dạy học là một công trình đổi chác, em cũng có thể khiến cho họ thay đổi hẳn. Em không biết rằng em đóng một vai trò khá lớn trong việc cách mệnh giáo dục. Cách mệnh giáo dục không hẳn đã có thể được thực hiện

bằng những đạo luật thay đổi chương trình, mở lớp tu nghiệp cho giáo sư thay đổi thể chế thi cử.... Em đóng một vai trò quan trọng lắm mà em không biết. Điều này tôi mong em chiêm nghiệm cho kỹ lưỡng. Nếu em thực hiện được sự ham học hướng về khế cơ, phá chấp và thực chứng thì chính từ chương trình tú tài hay chương trình đại học hiện thời cũng có thể xuất hiện những sinh khí mới, những giác sắc mới. Thế rồi những môn mà em thay “ứ đến cổ” ấy cũng sẽ trở nên hấp dẫn vô cùng cần thiết vô cùng. Để rồi em thấy chúng có liên hệ mật thiết đến đời sống em, đời sống dân tộc em, liên hệ nhiều hơn em đã tưởng. Còn nếu em không thực hiện được điều đó thì tôi tưởng chương trình có thay đổi ba mươi lần cũng không tạo được một cái gì đáng kể. Nếu em học như là đi mua một ít kiến thức để đi thi thì vị giáo sư cũng sẽ dạy như là bán cho em một ít kiến thức để đi thi. Đó là một điều có thực và rất đáng buồn cho hiện tình giáo dục.

Em nói: sở dĩ em phải học theo kiểu ấy là tại vì em đang cần bằng cấp Em khinh thường bằng cấp, em biết rõ giá trị thực của bằng cấp; nhưng sở dĩ em phải “giật” cho được bằng cấp cũng là vì em phải có bằng cấp mới “sống” được. Điều đó tôi cũng hiểu. Em cứ việc giật bằng cấp đi, tôi có nói sao đâu. Nhưng mà đồng thời em cũng vẫn có thể học theo tinh thần khám phá được mà. Càng học như thế em càng phát triển nhân cách em; càng học như thế thì em càng trở nên cao thượng, nhiều tài năng, đạt được nhiều mền chuộng, nhiều kiêng nể. Đó há không phải là những yếu tố lớn để thành công sau này sao?

Tôi không thể không đồng ý với em về việc chúng ta phải xét lại vấn đề thi cử và bằng cấp. Có người nói: dù chúng ta có ý kiến gì hay đi

nữa về vấn đề thi cử và bằng cấp thì chúng ta cũng chỉ nói cho nhau nghe chơi vui vậy thôi, chớ ta có quyền gì mà thực hiện. Tôi không nghĩ như thế. Tôi tưởng chưa chắc làm bộ trưởng bộ Quốc Gia Giáo Dục mà đã có quyền thực hiện những gì mình ước muốn trong lĩnh vực cách mệnh giáo dục. Tôi trở lại ý kiến trước kia là chính các em, chính tuổi trẻ, có thể đóng góp phần quan trọng nhất vào việc cách mệnh giáo dục mà không cần phải nuôi mộng làm bộ trưởng hay làm thủ tướng.

Để tôi trình bày em nghe. Chúng ta không dễ gì trong một sớm một chiều mà xô ngã được những tiêu chuẩn những khuôn khổ hiện thời xã hội đang dùng, bởi vì hiện có cả một sự thông đồng cấu kết của những thành phần được ưu đãi để bảo vệ cho những tiêu chuẩn và những khuôn khổ ấy. Bức thành thật là khó phá, dù cho đối với những người có chức vị có thẩm quyền như một ông bộ trưởng. Em cứ thử nhìn hiện tượng gian thương ở xứ ta.

Những kẻ gian thương mạnh lắm, khiến cho cả một nội các dù có thiện chí cũng vẫn thấy khó lòng loại họ ra ngoài vòng pháp luật. Vậy nếu không có một phong trào quần chúng và một kế hoạch có quần chúng tham dự, ta khó lòng thực hiện nổi những điều ta ước mơ. Ta vẫn phải kiên nhẫn đặt nền tảng cách mạng ngay ở hạ tầng, phải bắt đầu xây dựng từ dưới lên trên. Cái bằng tú tài hay cái bằng cử nhân tự nó nó không xấu, nhưng cách sử dụng những thứ bằng cấp ấy để làm những bức tường hạn chế, những bức tường giai cấp, những cơ sở bảo vệ cho quyền lợi của những giai cấp - ta gọi là những giai cấp bằng cấp - thì quả thực rất xấu xa. Hầu hết những người có bằng cấp dù không nói ra vẫn cứ âm thầm muốn bảo vệ cho quyền lợi của kẻ có bằng cấp và luôn luôn muốn cho ít người

leo lên được địa vị của mình. Bởi vì nếu họ leo lên nhiều quá thì giá trị của bằng cấp sẽ không còn bao lâu nữa, tiền bạc và địa vị do bằng cấp bảo đảm sẽ không đáng là bao lâu nữa. Thành ra sự học hành chỉ là những khó nhọc cần thiết để mua một địa vị, một quyền lợi, và sự thi cử là những hạn chế cần thiết để bảo đảm cho địa vị và quyền lợi đó. Một nền giáo dục mà như thế thì thực là một niềm tủi hổ. Tuy vậy đó không phải là lỗi của kẻ đặt ra chương trình đặt ra sự thi cử. Đó là tội ác của sự cấu kết thông đồng của những kẻ được xã hội ưu đãi nhờ bằng cấp của họ. Để đập vỡ sự cấu kết thông đồng ấy, chúng ta phải có những cuộc vận động rộng rãi trên bình diện quần chúng. Chúng ta phải biết làm cách mệnh bằng cách không chịu thần phục những tiêu chuẩn những khuôn khổ hiện thời về thi cử. Chúng ta có thể không thừa nhận chúng, và không thừa nhận một cách tập thể. Chúng ta hãy vạch rõ cho giới tuổi trẻ và cả mọi giới thấy rằng để bảo vệ quyền lợi và địa vị họ, những kẻ được ưu đãi kia đã thông đồng cấu kết với nhau để chặn đứng cả đà tiến thủ của một dân tộc, gây bao nhiêu điều đứng cho một đa số những người trẻ tuổi và làm cho cả một nền học vấn trở nên xa cách lạc lõng và không thiết thực. Một mặt khác, chúng ta tạo nên tiêu chuẩn mới, giá trị mới và hô hào tuổi trẻ, đồng bào và những nhà trí thức chân chính hãy can đảm nhìn nhận các tiêu chuẩn mới, các giá trị mới ấy. Ngoài công cuộc vận động ấy không có cách gì để chúng ta có thể thực hiện được cách mệnh giáo dục, kể cả cách nắn nỉ, viết thỉnh nguyện, viết kiến nghị cho các nhà hữu trách. Công việc khó nhọc, cần phải được thực hành một cách kiên nhẫn và có phương pháp, nhưng tuổi trẻ có thể làm được. Điều cần thiết nhất là đừng tìm con đường dễ dãi, con đường đầu hàng những tiêu chuẩn và những khuôn khổ hiện hữu.

Để tôi nói với em về một vài chi tiết của vấn đề. Lễ lối thi cử bây giờ chỉ là những phương tiện hạn chế, ngăn cản người học sinh và người sinh viên không cho số người thi đỗ vượt lên quá mức cần thiết. Có nhiều cuộc thi tốt nghiệp hoặc thi vào trường mà được tổ chức như những cuộc thi tuyển. Số người đáng đỗ thì nhiều, nhưng số người cần lấy đỗ thì ít. Ta biết rằng nhờ có thi cử mà người sinh viên biết lo học. Nhưng ta không thể chấp nhận được một lối thi cử như lối thi cử hiện tại. Thi cử, như được tổ chức lâu nay, làm tốn của công quỹ một số tiền hết sức lớn lao. Có những lớp không thi, như đệ ngũ, đệ tam chẳng hạn, trong đó người học sinh thấy mình nhàn hạ hơn những người trong các lớp phải thi, như đệ tứ và đệ nhị, rất nhiều. Và thời gian học thi làm tiêu phí thật nhiều sức khỏe của người họ. Ốm mòm, bệnh tật, yếu đuối, mất ngủ, thần kinh suy nhược cũng vì học thi. Uống thuốc không ngủ, tàn phá sức khỏe để mà học thi. Chỉ cần biết đến đỗ hay rớt chứ không cần biết đến cái học khám phá, cái lạc thú hiểu biết, cái tính cách cần thiết của các kiến thức. Chỉ cần biết học vẹt, học tủ nháy hai lớp trong một năm. Cái đỗ và cái không đỗ cách xa nhau một trời một vực; đỗ là tất cả, và không đỗ là không gì hết. Hàng hà sa số người thất chí, không bước vào trung học hay đại học cũng vì một ít hơn kém nho nhỏ, một ít may rủi nho nhỏ. Có những người thông minh học ít nhưng khi vào thi, có thể làm nên chuyện mười lần hơn những kẻ suốt năm cần cù. Đánh hỏng vì thiếu chỗ học và vì giữ quyền lợi cho kẻ đã đỗ. Mọi tiêu chuẩn xét định giá trị con người, ngoài tiêu chuẩn bằng cấp, đều bị bỏ quên. Tất cả những khuyết điểm to lớn ấy của chế độ thi cử hiện nay không thể nào được bù đắp bằng một ít lợi ích mà người ta nêu lên: lợi ích khuyến khích học hành, lợi ích có phương tiện tuyển lựa người có thực học. Ta vẫn có thể áp dụng những thể chế

học tập và thi cử khác. Chúng ta có thể hủy bỏ thể lệ thi cử và cấp phát các thứ bằng cấp tú tài và cử nhân hiện nay mà vẫn có thể kiểm soát được sự làm việc của người sinh viên. Thay vì thi một lần ở cuối năm, ta có nhiều kỳ thi trong một năm, để kiểm soát sự làm việc ấy và cũng để thúc đẩy người sinh viên làm việc đều đặn. Trường học phải kiểm soát sự chuyên cần và sự làm việc của người sinh viên. Giáo sư phải theo dõi sự tiến bộ của sinh viên. Tất cả các thành tích đều được ghi vào học bạ. Môn nào kém, thi không đủ điểm thì học sinh chỉ cần học và thi lại môn đó mà không cần phải bỏ phí cả một năm để “ở lại”. Mùa hè có thể là thời gian trau dồi môn mình kém để thi lại. Như thế những oan uổng do thi cử gây nên sẽ được loại trừ gần hết. Học xong trung học, người học sinh sẽ được cấp phát chứng chỉ tốt nghiệp trung học, và tỷ số người nhận chứng chỉ tốt nghiệp trung học so với tỷ số người đỗ tú tài toàn phần bây giờ sẽ cao hơn nhiều. Như thế có nghĩa là số người thi hỏng, bỏ học, trở nên bất đắc chí sẽ trở thành không đáng kể. Trên thực tế, ta thấy có những người giỏi hơn những sinh viên đại học nhưng không có điều kiện vào đại học, cũng chỉ vì họ là nạn nhân của sự thi cử ở xứ ta, hình như ai cũng nghĩ rằng học sinh các trường trung học công lập là giỏi hơn các trường tư. Thực ra, ta chỉ có thể nói rằng trường công có kỷ luật hơn trường tư, và không có hiện tượng nhảy lớp và phát chúng chỉ bất hợp pháp như một vài trường tư. Thế nhưng không thể nói rằng học trò trường công giỏi hơn học trò trường tư. Một trường tư nếu biết xây dựng nghiêm chỉnh uy tín mình thì sẽ không bao giờ mời những giáo sư dở vào dạy và cũng sẽ không bao giờ vi phạm kỷ luật của chính mình. Giá trị của chứng chỉ tốt nghiệp trung học được thành lập trên uy tín của trường trung học mà người ta theo học. Nếu các trường được tự do phát triển và

cạnh tranh về mặt uy tín thì nền học vấn càng ngày càng trở nên nghiêm chỉnh, tiến bộ. Các trường dở và thiếu kỷ luật học tập sẽ tự nhiên bị đào thải. Thi vào đại học hoặc thi vào một công hay tư sở chẳng hạn, chỉ có những ai tốt nghiệp ở các trường trung học danh tiếng mới có thể đỗ. Chứng chỉ tốt nghiệp của một trường trung học danh tiếng, lắm khi đã có thể bảo đảm cho người thí sinh được rỗi. Và thành tích trong học bạ nữa. Tỷ số những người được nhận vào các đại học hay vào các công tư sở bảo đảm cho uy tín của trường trung học đã phát bằng tốt nghiệp cho học. Những trường không có uy tín ấy sẽ không có ai theo học và phải đóng cửa Bộ Quốc Gia Giáo Dục có thể làm công việc kiểm soát và nâng đỡ các trường tư thục. Chắc chắn là có nhiều tư thục sẽ trở lên danh tiếng hơn cả các trường công lập. Vấn đề học nhảy và vấn đề cấp phát chứng chỉ và học bạ không đứng đắn là hai vấn đề phải giải quyết trước tiên. Thi cử nếu tổ chức đều đặn thì học sinh sẽ làm việc đều đặn, ngay từ đầu năm, và không phá hoại sức khỏe mình để học rút ở cuối năm. Ngân khoản tổ chức thi cử sẽ để dành lo những việc hữu ích như học bổng, như sách giáo khoa, như nhân viên kiểm soát lưu động. Khi số người bị loại bởi các kỳ thi tú tài không còn nữa thì số người có chứng chỉ tốt nghiệp trung học sẽ nhiều hẳn lên và xấp xỉ số người học ở các lớp đệ nhị, đệ nhất. Không ai theo học đàng hoàng mà lại không tốt nghiệp cả. Ta loại bỏ được các hiện tượng bất đắc chí, tự tử, mặc cảm, may rủi, những hiện tượng đáng kể đang rạch nát thể hệ tuổi trẻ. Số người tốt nghiệp trung học đông thì số trường đại học cũng tăng lên. Nước ta cần chừng mười trường đại học, những trường này có đường lối phát triển riêng của mình. Những trường này cũng cần xây uy tín của họ, cũng cần cạnh tranh về uy tín chuyên môn và bổ túc cho nhau. Nếu ta chỉ có một trường đại

học thôi thì những trường ấy sẽ làm trời làm đất và không chịu nghe lời xây dựng của kẻ khác để cải tiến và phát triển. Chính quyền phải nâng đỡ cho các trường đại học được thành lập trên toàn quốc, cung cấp điều kiện, mời giáo sư giỏi và đào tạo giáo sư giỏi cho mỗi trường.

Các trường đại học căn cứ vào giá trị và uy tín của trường trung học đã cấp phát chứng chỉ tốt nghiệp trung học để nhận sinh viên vào trường. Học bạ cũng sẽ được dùng làm tài liệu xét định. Nếu cần, sẽ có thêm một cuộc thi trắc nghiệm nữa.

Ở các trường đại học, các chứng chỉ mười giờ, hay mười hai giờ, cần được chẻ ra làm nhiều chứng chỉ nhỏ. Có thể gọi những chứng chỉ đó là những giảng khóa ; những giảng khóa như thế chỉ có chừng ba giờ học mỗi tuần và thi ít nhất là hai lần trong một năm. Chương trình sơ cấp đại học (cử nhân bây giờ) sẽ có chừng mười tám giảng khóa như vậy. Thi đủ điểm được hai mươi giảng khóa như thế thì được cấp văn bằng tốt nghiệp. Thi thiếu điểm giảng khóa nào thì chỉ cần học và thi lại giảng khóa ấy. Chứ không phải vì thiếu điểm môn ấy mà các môn khác cũng “rớt” theo. Chúng ta tránh được sự “ở lại”, oan uổng trong một năm. Mỗi năm sinh viên có thể theo học năm giảng khóa (15 giờ học mỗi tuần) và như vậy trong bốn năm có thể học xong được hai mươi giảng khóa - Họ không cần lo lắng đèn xanh người mỗi khi kỳ thi cuối năm tới. Nhưng họ phải đọc sách, nghe giảng, thuyết trình, viết tiểu luận và thi trắc nghiệm suốt từ đầu đến cuối năm.

Nhiều nước tiên tiến đang áp dụng lề lối học tập và thi cử như thế và số người tốt nghiệp sơ đẳng đại học (undergraduate) so với tỷ số sinh viên tốt nghiệp đại học của ta thì nhiều hơn bội phần. Do đó số

người theo học cấp cao đẳng đại học (graduate) cũng nhiều và cơ hội cho nhân tài xuất hiện cũng nhiều hơn trong trường hợp ta gặp bội. Ở xứ ta, lên được vào đại học đã là “oai” lắm rồi; tốt nghiệp cử nhân thì lại càng hiếm lắm. Có bao nhiêu người được ghi tên học cao học và tiến sĩ? Các kỳ thi tú tài và cử nhân, lợi khí bảo vệ cho quyền lợi thiểu số có bằng cấp là mồ chôn của bao nhiêu thanh niên thiếu nữ. Tôi thù ghét độc địa thể lệ học hành thi cử ấy. Tôi oán trách những lưỡi dao ác nghiệt, những cánh cửa sắt uy nghiêm và lạnh lùng ấy. Tôi đang nghe người ta nói: phải giữ giá trị cho bằng tú tài, phải giữ giá trị cho bằng cử nhân. Chúng ta có cần giá trị ấy đâu. Chúng ta chỉ cần phá tung những gông cùm tàn ác bít lấp đường tiến thủ của một số rất lớn những người tuổi trẻ. Ở các nước người tốt nghiệp đại học (college graduate), kể cả ở Phi và ở Úc, nhiều như khoai lang bên xứ mình. Nhiều thì cố nhiên là mất giá. Nhưng nếu chỉ vì sợ mất giá mà kìm hãm bít lấp đường tiến thủ của tuổi trẻ thì đó là một tội ác với dân tộc, với tổ quốc.

Ta cần có thêm hàng ngàn bác sĩ, dược sĩ, kỹ sư, giáo sư và chuyên viên khác. Cố nhiên số người tốt nghiệp càng nhiều thì giá trị (giá trị? thực ra là quyền lợi) sẽ xuống bót - Ta cần phát triển quốc gia, phụng sự dân chúng nghèo khổ, hơn là cần bảo vệ quyền lợi cho những người có bằng cấp. Không phải nhờ đánh bóng thật nhiều mà bằng cấp trở thành có giá trị. Cần tổ chức sự học và sự thi cử lại cho hợp lý, cần phải làm cách mệnh tận gốc rễ. Có nhiều bác sĩ chẳng hạn, thì số lượng bác sĩ giỏi sẽ được tăng lên, và ta mới có được nhiều bác sĩ chuyên môn. Ta mới có thể loại trừ được hiện tượng độc quyền, làm giàu trên mồ hôi nước mắt người nghèo. Công bình xã hội mới có thể được thực hiện từ từ, và tính cách phục vụ và hữu hiệu của học vấn mới được chú trọng tới.

Trong khuôn khổ và khả năng của tuổi trẻ, ta có thể làm được gì ? Tôi đã nói với em rằng chúng ta phải có can đảm bắt đầu bằng một sự “không chấp nhận” những khuôn khổ những tiêu chuẩn cũ. Nghĩa là bằng thái độ “không đầu hàng”. Không đầu hàng ở đây có nghĩa là phải chịu hy sinh quyền lợi của mình để dám đi trên những con đường gai góc nhưng hứa hẹn nhiều cho tương lai dân tộc. Trước hết em hãy thử quan sát, nghiên cứu và tố cáo những tội ác của sự cấu kết bảo vệ quyền lợi của thiểu số những người có bằng cấp. Bằng học tập, thảo luận, báo chí, em nêu lên cho quần chúng thấy ở những khuyết điểm Lớn lao trong chế độ học hành và thi cử hiện tại. Bằng những con số, những tài liệu chính xác, sống động mà em có thể thu lượm được rất dễ dàng, em trình bày cho quần chúng thấy cái lưới thi cử đang bỏ chụp xuống đầu thế hệ trẻ tuổi để hạn chế sự tiến thủ của họ, để gây nên bao nhiêu tấn kịch thảm thương giữa họ. Em hãy liên kết với những bạn đồng chí hướng, gần gũi các bậc phụ huynh nào biết lo cho nền giáo dục mới, ủng hộ họ, nâng đỡ tinh thần cho họ. Em sẽ học thật giỏi và từ chối không dự những kỳ thi hiện tại. Em sẽ cổ động cho những tiêu chuẩn mới để xét định giá trị con người. Các tư sở các trường đại học tư thục sẽ chịu ảnh hưởng phong trào mới, dư luận mới, và cũng sẽ đi tiên phong trong việc áp dụng những tiêu chuẩn mới ấy. Rồi đến các công sở và các trung đại học công lập. Một số những bài báo viết rải rác đó đây không đủ để tạo nên cách mệnh giáo dục. Nhu yếu cách mệnh đường lối học tập và thi cử đã trở nên cấp bách rồi, ai cũng thấy như vậy. Nhưng chỉ có em, chỉ có sự liên kết của tuổi trẻ để vận động, để đòi hỏi, để tự tạo cho mình một thái độ một phương pháp mới có đủ sức giáng những đòn khá nặng trên sự cấu kết vừa ý thức vừa vô ý thức của những phần tử được xã hội ưu đãi. Việc là việc của đa số, của tuổi

trẻ, của em. Em hãy biết rữ bỏ, biết khinh thường, biết đứng dậy. “Nổi loạn” bằng cách ấy đòi hỏi can đảm, kiên nhẫn, hy sinh và thời gian. “Nổi loạn” bằng cách ấy sẽ đóng góp lớn lao vào công việc giải phóng tuổi trẻ, giải phóng con người. Còn nếu chỉ phá phách đôi chút, biểu lộ thái độ bất mãn, bất cần, hoặc giả chỉ đày đọa thân thể em tâm hồn em thì em chỉ gây thêm khổ đau cho em và cho tất cả chúng ta, chứ không thay đổi được gì. Những “người lớn” như chúng tôi sẽ rất sung sướng tiếp tay với các em. Em hãy đứng dậy để cho chúng tôi cùng được đứng dậy.

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Thương yêu

Tôi cũng ượng định nghĩa thương yêu như một trong những nhu cầu trọng yếu của con người nên tôi không chịu người ta nói đến *bổn phận thương yêu*. Ví dụ cha mẹ có bổn phận phải thương yêu con, hay loài người phải có bổn phận phải thương yêu nhau, hoặc con người có bổn phận phải thương yêu đấng Tạo hóa. Tôi nghĩ thương yêu là một cái gì tự nhiên, không thể bắt buộc, không thể nói là một bổn phận. Không ai có thể bắt tôi thương yêu được một đối tượng mà tôi không thể thương yêu, mà tôi không muốn thương yêu. Tuy nhiên nếu có lúc ta không thấy được chính những nhu yếu của chúng ta thì cũng có thể có lúc ta không thấy được rằng ta vốn có sẵn tình thương yêu với đối tượng mà hiện nay ta không (hoặc chưa) cảm thấy yêu thương. Vì lý do đó cho nên người ta có thể đánh thức dậy tình thương yêu sẵn có ở trong ta đối với một đối tượng nào đó bằng cách chỉ cho ta thấy rõ đối tượng đó hơn hoặc bằng cách khai mở và hướng dẫn cho nội tâm ta. Nhưng công việc này chỉ có thể thành công khi quả nhu yếu kia là một cái gì thực có, tiềm tàng trong ta. Ví dụ có một người mẹ ghẻ chưa bao giờ thực sự yêu con, và suốt trong đời sống của người con, người mẹ ghẻ kia chỉ là hình ảnh của một ác mộng dài thì dù ta có khuyên bảo gì đi nữa, người con cũng không thể nào thương yêu bà mẹ kia với tình con thương mẹ được. Trong thực tế, chúng ta thấy có những đứa con thương yêu bà mẹ nuôi một cách thấm thiết trong khi không muốn công nhận bà mẹ đẻ của mình. Như thế là vì trong cuộc đời

ầu thơ của chúng, trong những lúc đau khổ của chúng, bà mẹ nuôi đã đến như một dòng suối ngọt, như một bóng mát. Khổ đau, ngọt bùi, ân nghĩa và kỷ niệm đã là miếng đất trong đó hạt thương yêu đã được gieo và được mọc. Tình thương rõ rệt là một nhu yếu. Sở dĩ lắm lúc con người tỏ ra bất nghĩa, vô tình là vì có những cái màn vô minh nào đó, hoặc một tâm trạng u sầu, lo lắng, bức dọc hay đam mê nào đó tới che lấp đi mà thôi. Những tâm trạng đó lắng xuống, những tấm màn kia lột đi thì nhu yếu thương yêu nọ lại được phát hiện rõ ràng trở lại.

Có người nói rằng hạnh phúc chỉ là một danh từ hoa mỹ không có thực chất, người ta chỉ có nhiều ao ước mà không bao giờ đạt tới được. Tôi thấy điều đó là *không đúng*, và tôi nghĩ rằng chỉ vì quá tham lam quá dại khờ và quá vô minh cho nên người ta mới không thấy được hạnh phúc, hạnh phúc ngay trong giây phút hiện tại. Trong chúng ta bất cứ ai cũng đã có trong tầm tay mình một số lượng hạnh phúc nào đó, nói đúng hơn là một số điều kiện nào đó của hạnh phúc, mà ta có khi không biết. Cố nhiên là trong lúc ấy chúng ta cũng có thể có những niềm đau khổ của chúng ta, những niềm đau khổ phần nhiều do nhận thức của chúng ta tạo nên. Chỉ cần *mở mắt* ra, chỉ cần nhận thức cho chính xác, chỉ cần có *ý thức* về những hạnh phúc mà chính ta đang có thì ta đã trông thấy được diện mục của hạnh phúc rồi. Một bà mẹ ngọt ngào như dòng suối, một buổi mai thơm mát và lành mạnh, một mầu xanh của núi rừng, ruộng đồng, hay biển cả, một buồng phổi tốt không nám cũng không có lỗ thủng, một bàn tay có thể làm phát ra bất cứ một âm thanh nào hoặc trong suốt như ngọc thạch hoặc cao vút như sao trời, một người bạn có thể trao đổi tâm tình, một cuốn sách chứa đầy một kho hiểu biết, một tờ lá thắm, một dòng nước trong... và nhiều nữa,

nhieu không đếm xiết, tất cả đều có thể là những nguồn hoan lạc chỉ chờ ta mở rộng tâm hồn đón lấy. Yếu tố lớn nhất để tạo nên hạnh phúc là ý thức về hạnh phúc. Có những kẻ sống trong thiên đường mà không biết mình sống trong thiên đường, cứ đại dốt tạo cho mình một thế giới bất mãn bực dọc - thế giới của cổ chấp, hẹp hòi, tham lam và vội vã. Yếu tố thứ nhì của hạnh phúc là biết rõ được con người của mình có những nhu yếu nào trong lĩnh vực khám phá và thương yêu và hướng về sự thực hiện những nhu yếu ấy những nhu yếu đích thực là nhu yếu, nghĩa là những nhu yếu bảo vệ và bồi đắp sự sống, sự vươn lên của mình. Như thế, sức khỏe, trí tuệ và tình thương, những hoa trái gặt được sẽ là dấu hiệu của hạnh phúc chân thực.

Càng khám phá càng hiểu biết con người càng thoát khỏi cái vỏ bản ngã chật hẹp và nghèo nàn của mình để vươn tới thể nhập với những hiện tượng khác trong vũ trụ, cùng có tính cách phóng khoáng bao la như vũ trụ.

Trong ngôn ngữ Pháp, chữ comprendre có mang ý nghĩa ấy. Com là cùng với mình, prendre là nắm lấy. Và như thế hiểu biết một vật gì là mình cùng đồng nhất với vật ấy - cũng có nghĩa là nói rộng bản ngã của mình ra tới vật ấy. Thương yêu cũng vậy, càng thương yêu con người càng thoát khỏi cái vỏ bản ngã chật hẹp và nghèo nàn của mình để vươn tới thể nhập với những hiện tượng khác trong vũ trụ, cùng có tính cách phóng khoáng bao la như vũ trụ. Thương yêu cũng là nói rộng bản ngã mình tìm tới đồng nhất với đối tượng. Và đối tượng càng to rộng thì mình càng trở thành to rộng.

Nếu khám phá và hiểu biết là một nguồn hạnh phúc thì thương yêu cũng là một nguồn hạnh phúc- hạnh phúc trong ý nghĩa thỏa mãn

được nhu yếu của mình. Hạnh phúc, về phương diện tình cảm, là yêu thương và được yêu thương... Được thương yêu là ngọt ngào, nhưng yêu thương không phải *chỉ là* ngọt ngào Yêu thương cần nhiều nỗ lực, cần nhiều can đảm, cần nhiều chịu đựng. Yêu thương là chịu trách nhiệm, là che chở, là lo lắng, là hy sinh; tất cả những thứ đó đều là những yếu tố cần thiết để thương yêu, nghĩa là để thỏa mãn nhu yếu thương yêu, nhu yếu vươn tới đồng nhất với đối tượng. Người đầu tiên dạy cho ta yêu thương là bà mẹ. Ta sinh ra đời nhỏ bé, mong manh, yếu đuối, không có khả năng tự vệ. Những cảm giác đói, khát, đau đớn, thiếu thốn của chúng ta được mẹ hiểu, được mẹ lo lắng, được mẹ đối phó. Ta cần mẹ, ta thiếu mẹ và ta yêu mẹ. Khi ta cần mẹ, thiếu mẹ ta chỉ cần mở miệng khóc. Mẹ xuất hiện liền bên nôi như một thiên thần. Ta cảm thấy đầy đủ sung sướng. Vậy tình yêu phát xuất từ sự cần thiết, từ sự thiếu thốn, từ sự đau khổ. Tình yêu được hình thành rồi lớn lên trong đắng cay, trong ngon ngọt, trong kỷ niệm và trong ân nghĩa. Sự ngọt ngào tự nó không thể hiện hữu. Sự ngọt ngào phải nương trên sự đắng cay, sự khao khát. Một ly nước chanh không thể ngon nếu không có sự khát nước. Khi ta lớn lên, mạnh chân khỏe tay, có đủ sức tự vệ, ta ít cần đến cha mẹ hơn, và theo lý, ta ít yêu cha mẹ như xưa. Nhưng mà cái nguồn suối ngọt ngào ấy ít khi khô cạn. Nếu ta trở về, ta vẫn cảm thấy nó còn là một kho tàng hạnh phúc của ta. Khi con khôn lớn, mẹ vẫn cần con dù con đã ít cần tới mẹ. Con có những thứ cần mới, và con không tập trung cái nhìn nơi mẹ, nơi bầu sữa mẹ nữa. Và nhiều bà mẹ cũng thấy khổ đau vì sự kiện tầm thường nhưng hiện thực đó. Nhưng trong tình yêu ngoài sự ngọt ngào, còn có kỷ niệm, còn có ân nghĩa. Và vậy cho nên tình yêu cha mẹ của một kẻ lớn khôn vẫn có thể còn đậm đà, tha thiết tuy bản chất đã không thể còn giống

như bản chất của nó hồi đưa con còn thơ ấu, vụng về. Tình yêu ấy kỷ niệm và ân nghĩa ấy lắm khi đậm đà thiết tha khiến cho nhiều lúc đưa con tuy đã khôn lớn vẫn không chịu nhận mình là khôn lớn trước người đã thương yêu mình, đã là nguồn suối ngọt ngào cho mình từ khi mình còn măng sữa. Dù lớn bao nhiêu, tôi vẫn là con của mẹ. Có khi những bực dọc những lo lắng những bận rộn những phiền muộn của cuộc đời làm lu mờ mọi kỷ niệm buồn vui, mọi ân nghĩa thâm sâu, và người con có thể, trong những lúc đó, nhìn người thương yêu của mình như nhìn người xa lạ. Điều ta có thể trách cứ là sự đại dột mà không phải là sự bội bạc. Bội bạc thật ra chỉ là hậu quả của một sự mờ ám, đại khờ. Chỉ cần một sự lắng lòng, chỉ cần một sự trở về là lòng ta lại tràn ngập yêu thương, và ta lại tìm thấy nguồn hạnh phúc. Em đã bận rộn quá, em đã phiền muộn quá, tôi biết điều đó nhưng bận rộn và phiền muộn để làm chi, nếu không phải là để mất hết những gì quý giá nhất trong đời em? Em than phiền rằng các bậc cha mẹ hiện giờ không hiểu thấu được lòng em và em có cảm nghĩ là không thể bắc được một cây cầu cảm thông. Có cây cầu cảm thông nào mà không cần đến chất liệu thương yêu. Em như thế, thái độ em như thế, tâm hồn em ơ thờ, lạc lõng, nguội lạnh như thế, làm thế nào mà cảm thông. Cha mẹ có thể không hiểu ta mà vẫn cứ tưởng là hiểu ta. Thì ta cũng có thể không hiểu được cha mẹ mà vẫn giản dị nghĩ rằng ta hiểu được cha mẹ. Tôi chắc các bậc cha mẹ có cố gắng và nhẫn nại về phần họ. Chúng ta nên có cố gắng về phần ta. Em nóng nảy, bực dọc và phiền muộn làm chi. Nên lắng lòng lại, đi tìm yên tĩnh mà nghĩ đến ân tình và kỷ niệm. Niềm thương yêu sẽ trở lại, rồi em sẽ cố gắng về phần em. Không nên thất vọng không nên càng lúc càng vụng vãi một cách tuyệt vọng Các bậc cha mẹ cũng đã trải qua nhiều đau khổ, thắc

mắc và lo âu của họ. Đôi khi những thứ đó là vì ta, dù là đau khổ thắc mắc và lo âu không đúng cách, không có hiệu quả. Nghĩ đến điều đó, nghĩ đến những nếp nhăn trên trán họ, nghĩ đến những ngày tháng sắp đến của cha mẹ, đến sự vắng mặt vĩnh viễn của cha mẹ sau này, nghĩ đến ân tình kỷ niệm trong suốt một thời gian thương yêu lo lắng khổ đau mà phát lòng hối hận, rũ bỏ bớt bận rộn phiền não, trở về thương yêu lấy người đã sinh dưỡng mình. Tôi biết trong lòng em có thương yêu, nhưng bề ngoài em lại có vẻ ngững ngảng, bất cần, đôi khi tàn nhẫn nữa. Tôi cũng biết rằng cái bề ngoài ấy là biểu lộ của những khác khoải, đau xót, oán hờn và cô đơn mà thời đại đã ghi đậm nét trong tâm hồn em. Và chính những thứ đó đã không cho em tĩnh tâm nhìn thấy sự thực cũng như mặt hồ nổi sóng không phản chiếu được hình ảnh tròn trịa của mặt trăng đêm rằm. Tình yêu là thần dược màu nhiệm có thể chữa lành những thương tích tâm hồn của em. Tôi nhớ cái lần đầu tiên đọc xong bộ sách *Lý Thường Kiệt - lịch sử ngoại giao triều Lý* của Hoàng xuân Hãn, tôi bỗng thấy tâm hồn rung động và tràn đầy cảm thương. Tiền nhân của chúng ta đã khai sơn phá thạch, đem xương máu tâm huyết bảo vệ từng tấc đất, phấn đấu bằng trăm mưu nghìn kế để chiếm lại từ Bắc phương những giải đất nhỏ xíu, hiểm trở, giữ gìn những miếng đất ấy dù phải bỏ xương tàn nơi chốn rừng thiêng nước độc. Tiền nhân đã tổ hợp lại, tự lực tự cường giữ gìn phương Bắc và bành trướng về phương Nam. Sau này được nghe những câu ca dao miền Nam, đọc truyện của Sơn Nam, tôi cũng thấy cảm thương khi gợi lại hình ảnh của những con người phấn đấu với sinh lầy, với muỗi mòng, với bệnh rét rừng và muôn ngàn tai nạn khác để mở rộng đất sống về phương Nam. Giải đất cẩm tú ngày nay đã là công trình xây đắp của bao nhiêu thế hệ đi trước. Chúng ta sinh ra

trên mảnh đất này, ăn, chơi, ca hát, ngủ nghỉ, làm việc trên mỗi tấc đất đã từng thấm mồ hôi, nước mắt và xương cốt của những thế hệ trước. Nếu chúng ta quên lãng quá khứ, quên lãng lịch sử, quên lãng những hy sinh những khổ đau những kỷ niệm vui buồn những ân nghĩa tổ tiên và giống nòi, thì cũng giống như những cái cây không đâm rễ sâu được xuống lòng đất, càng ngày càng héo khô lỗng lổng, thiếu chất liệu tình cảm cần thiết cho một cuộc sống. Có những miếng đất tuy nghèo nhưng không ai muốn bỏ để đi làm ăn nơi khác chỉ vì một lý do duy nhất là tổ tiên ông bà cha mẹ đã ở tại đó lâu đời, miếng đất đã chôn dấu biết bao khổ vui bao kỷ niệm ân tình bền chặt. Lại có những miếng đất trên đó người tứ xứ đến làm ăn thịnh vượng, buôn bán, trao đổi gặp gỡ nhau trong một thời gian rồi ai về xứ đó. Như Dalat, như Vũng Tàu chẳng hạn. Người ta đổi chác làm ăn với nhau trên bề mặt, không ai có gốc rễ sâu xa ở những nơi như thế, không ai bị ràng buộc vào miếng đất ấy bằng khổ đau ân tình lâu dài, không ai bám vào những miếng đất ấy với tất cả tiềm thức sâu xa của họ, cho nên, cũng như hoa anh đào nở rồi tàn, tình người ở các nơi ấy rất mỏng manh và thay đổi. Không nhà văn hóa nào lại có thể muốn chọn những nơi ấy làm thủ đô văn hóa của một dân tộc có lịch sử phải không em.

Nhất định là tình yêu đất nước và dân tộc nằm sẵn trong em, trong xương tủy em, trong mạch máu em. Nhưng mà những hình ảnh của khổ đau, của máu xương của kỷ niệm của ân tình rất cần thiết để gọi những gì tiềm tàng trở thành hiện lực. Những cuốn sách như cuốn Lý thường Kiệt chẳng hạn, không phải được viết nên để phô bày một cái biết của tác giả. Người viết cũng được thúc đẩy bởi thương yêu, rung cảm, người đọc cũng nhờ đó mà đánh thức dậy tình yêu đất nước và dân tộc. Văn hóa dân tộc chắc chắn là văn hóa của tình

yêu, tình yêu đất nước, tình yêu quê hương, tình yêu tổ tiên, tình yêu đã nuôi dưỡng chúng ta và sẽ còn nuôi dưỡng chúng ta. Hiện thời dân tộc ta đang lâm vào tai họa chiến tranh, không ai trong các em mà không xót xa. Xót xa, bồn chồn như đứng trên đồng lửa. Xót xa bồn chồn đến mức muốn gặm thét, muốn trở thành điên dại... Chiến tranh tàn phá núi sông, tàn phá sinh mệnh và tệ nhất là tàn phá những giá trị nhân bản. Sự sống ở nhiều nơi đã được thu gọn lại trong phạm vi bản năng. Phải sống đã, và phải sống bằng bất cứ phương thức nào. Bán liêm sỉ đi, bán truyền thống đi, bán sự trinh bạch đi để được sống. Không thể dạy đạo đức luân lý cho kẻ hấp hối, cho kẻ đang phẫn đấu để thoát khỏi cái chết. Một nửa ổ bánh mì có thể đổi lấy đời trinh tiết của một thiếu nữ. Một cậu ma cô có thể nuôi nổi một gia đình đã kiệt quệ... Có cần chi nói đen bốn phận. Thấy như thế, nghe như thế, em đã rung động vì xót thương rồi. Và tình thương dẫn tới hành động. Hãy tìm tới nhau, nắm lấy tay nhau, tìm một giải pháp cho nhau. Em không thể ngồi yên, em không thể cưỡng lại sự thương yêu, dù em thấy trước mắt những khó khăn tủi cực. Thương yêu như tôi đã nói, không phải chỉ là ngọt ngào. Thương yêu còn là nỗ lực, nhẫn nhục, can đảm, hy sinh. Và bởi vì thương yêu như thế cũng là một nhu yếu lớn của bản thể em cho nên em không thể không thương yêu, không thể không chấp nhận một sự dấn thân cần thiết.

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Thương yêu (tiếp)

Tình yêu có nghĩa rộng cho nên bản chất của tình yêu không thuần nhất. Tình yêu của con cái đối với cha mẹ chẳng hạn, lúc đã khôn lớn, không thể giống hần như khi còn ấu thơ. Tôi muốn đàm luận đến tình yêu nam nữ ở đây nhưng tôi ngại em sẽ cho rằng tôi không có thẩm quyền bàn về nó.

Tôi không nhận rằng tôi có thẩm quyền, thực vậy, nhưng tôi nghĩ sẽ ít có ai tự cho là mình có đầy đủ thẩm quyền để nói về luyến ái. Tôi cho rằng ở tuổi em vấn đề luyến ái là một vấn đề lớn có liên hệ tới những vấn đề lớn khác và tôi chắc rằng em cũng đã có quan niệm của em. Tôi chỉ muốn trao đổi với em một ít nhận xét và hiểu biết. Ở tuổi em tình yêu nam nữ là một tiếng gọi lớn có khi lấn át những tiếng gọi khác. Tôi nói lấn át chứ không nói tiêu diệt. Ở tuổi em, em thấy rõ ràng tiếng gọi luyến ái mạnh hơn tiếng gọi của tình yêu cha mẹ. Điều đó không hẳn đã là một sự bội bạc. Ở cái tuổi đó tình nặng hơn hiếu, bởi vì tình là tình mà hiếu chỉ là hiếu, nói khác hơn *tình* là một thứ tình mới mà *hiếu* là một thứ tình đã nhạt bớt chất tình và thêm vào chất bổn phận, ân nghĩa. Như tôi đã nói, tình yêu có tác dụng rất lớn có thể chữa lành cho em nhiều thương tích nặng nề và giúp em thực hiện được việc lớn nữa nếu em biết chuẩn bị đón chờ nó, biết cách nhận diện nó, đi đôi với nó, bảo vệ, nuôi dưỡng và hướng dẫn nó. Tôi nghĩ rằng vào tuổi hai mươi người ta có thể chưa có đủ chín chắn và khôn ngoan để nuôi dưỡng và bảo vệ tình yêu nhưng không phải vì thế mà em phải coi tình yêu như một điều cấm

ky. Chắc chắn là em sẽ vấp vấp, khổ đau; nhưng không sao, nếu em biết rút kinh nghiệm để học tập và xây dựng cho tình yêu.

Tôi cho rằng không có một thứ tình cảm nào mà không có liên hệ đến sinh lý, kể cả cảm lòng thương xót, kể cả tình mẹ thương con. Chúng ta sinh ra như một hợp thể ngũ quan, vậy những nhu yếu của chúng ta đã được viết sẵn trong bản chất của hợp thể ấy, trong đó có phần sinh lý. Một bà mẹ yêu con, không thể sung sướng được một cách hoàn toàn nếu không được ôm con vào lòng mỗi khi bà muốn. Thấy một đứa trẻ mũm mĩm và ngoan ngoãn, ta cũng ưa gọi nó lại gần, hoặc bế nó. Thấy một đứa bé ngỗ nghịch, dơ bẩn, hôi hám mắt mũi lèm nhèm, ta không có cái ước muốn đó. Ngũ uẩn ta ưa thích những gì ngọt ngào, êm dịu, tươi mát, đầm thắm, đẹp đẽ. Đó là những nhu yếu tương đối gần nhất. Khi nào trí tuệ và tình cảm ta có những nhu yếu khám phá và yêu thương cao cả, thì tiếng gọi của những nhu yếu ấy sẽ thắng tiếng gọi của những nhu yếu gần gũi kia, và ta sẽ chấp nhận sự mệt nhọc, lo âu chịu đựng. Tình yêu nam nữ khởi sự là một nhu yếu gần gũi nhất với hợp thể ngũ uẩn còn mang nặng tính chất hưởng thụ nhưng có thể vươn tới giai đoạn tình cảm và nhận thức rất xa để biến thành cao cả, bất chấp những nhu yếu ban đầu. ở giai đoạn này con người có thể khinh thường sự hưởng thụ và chấp nhận được sự hy sinh, cũng như trong tình yêu tổ quốc và tình yêu danh dự. Khởi đầu, nó là một đam mê có tính cách ngũ uẩn tổng quát: chúng ta ưa chuộng những màu sắc đường nét, những cái duyên, những tài ba, những đức hạnh. Và nằm dưới những ưa chuộng đó là nhu yếu tự nhiên của sự bảo tồn chủng loại. Vậy tình yêu nam nữ bắt gốc trước tiên từ những nhu yếu sinh lý căn bản, gửi những cái rễ lớn trong các môi trường nhu yếu thẩm mỹ, trí tuệ, lý tưởng, ý chí và đạo đức để trường thành lớn

lao Tính chất của tình yêu sẽ tùy thuộc ở những chiếc rễ nằm trong các môi trường đó. Nếu chiếc rễ ở môi trường sinh lý là chiếc rễ thu hút nhiều chất dinh dưỡng nhất thì cây tình yêu sẽ nặng về sinh lý. Nếu chiếc rễ ở môi trường lý tưởng thu hút nhiều chất dinh dưỡng nhất thì cây tình yêu sẽ nặng về lý tưởng v.v.. Không có trường hợp nào giống trường hợp nào. Chỉ có một vấn đề quan trọng? Tình yêu phải thực là một nhu yếu, Nghĩa là một nhu yếu nhắm tới sự xây đắp bảo vệ và mỹ hóa cho sự sống. Một đam mê làm xáo trộn sự sống, tàn phá sức khỏe, tàn phá trí tuệ, tàn phá lý tưởng thì không phải thực sự là một nhu yếu của sự sống mà là một sức phá hoại. Đó là nguyên tắc phải theo. Nếu tình yêu mà mang dáng dấp của đau ốm, của u sầu, của sự chết thì đó là triệu chứng của một sức phá đổ. Như tình yêu mà khiến cho ta yêu đời, hăng hái, can đảm, cường tráng, biết hy sinh, thì đó là sự có mặt của sự xây dựng. Em hãy theo tiêu chuẩn đó để chuẩn bị, để nhận diện, để đối phó, để bồi đắp, yếu tố lý trí có mặt trong tình yêu bởi vì một tình yêu đích thực là một tình yêu gói trọn bản thể em- nghĩa là khi yêu, em đem hết con người của em để đáp lại tiếng gọi của tình yêu, và như thế sắc thân, cảm giác, suy tưởng, ý chí và nhận thức đều có mặt. Nói tóm lại tình yêu phải biểu lộ sự sống vươn lên. Tình yêu chống lại với sự chết, và mạnh hơn sự chết. Tình yêu có quá trình sinh trưởng và hoại diệt của nó nên cũng giống như một cái cây cần được vun bón, tưới tắm, che chở. Sự khôn ngoan, bản lĩnh và ý thức ở đây rất là cần thiết. Nếu em vụng về thì em sẽ làm đổ vỡ lung tung và em sẽ kết luận rằng yêu là khổ. Thực ra yêu cũng là khổ đấy, nhưng mà hầu hết những cái khổ kia đều do em tạo ra chứ chúng không phải là những cái khổ tất yếu phải có trong bất cứ tình yêu nào. Yêu thương theo nghĩa rộng là không công nhận ranh giới của một cái

bản ngã. Tất cả mọi hiện tượng, kể cả con người, đều chỉ là những trung tâm quy tụ của những điều kiện. Ví dụ cái bàn. Cái bàn chứng minh bằng tự thân nó, nơi tự thân nó sự có mặt của gỗ, của cửa, của đinh, của búa, của thời gian, của không gian, của người thợ mộc v.v.. Ngoài những điều kiện đó thì không thể có cái mà ta gọi là bàn. Vậy cái bàn chỉ có thể là cái bàn trong liên hệ nhân duyên với vũ trụ, chứ không thể là một cái bản - ngã - không - liên - hệ - gì - hết với những cái khác. Ý tưởng về bản ngã và ranh giới về bản ngã là nguyên do của sự cô đơn trống trải. Bằng con đường khám phá hoặc bằng con đường thương yêu, ta phá vỡ ý tưởng đó để thể nhập vào vũ trụ trong tương quan tồn tại của các hiện tượng trong nó. Vậy yêu thương, dù là chỉ yêu thương mới có một người, cũng là phá vỡ ranh giới tưởng tượng về một bản ngã để vươn tới nhận thức về sự tồn tại của một trong tất cả và của tất cả trong một. Do đó mà hôn nhân không phải là biện pháp thiết yếu để giải quyết tâm trạng cô đơn. Chỉ có tình yêu, bất cứ tình yêu nào, miễn là tình yêu lành mạnh, mới có thể giải quyết được cô đơn. Và cái cô đơn của con người chỉ có thể biến mất một cách tuyệt đối khi con người thấy mình sống trong hòa điệu lớn của vũ trụ, nghĩa là hiểu biết tất cả và thương yêu tất cả. Hôn nhân không có tình yêu, hoặc hôn nhân chấm dứt tình yêu thì chỉ là một hình phạt, chỉ là tăng thêm sự cô độc. Cho nên chinh phục một người để cùng đi đến hôn nhân, điều này rất gần với sự hùn vốn làm ăn, không khác gì đi quảng cáo để tìm người góp cổ phần. Tôi không chống đối gì sự làm đẹp và sự phô trương tài ba cốt để cho người kia say mê mình. Để chinh phục một người khiến cho người đó yêu mình, con trai cũng như con gái có ngàn vạn cách khác nhau, nhất là con gái, vì phái nữ đã được yểm trợ quá đầy đủ trong công tác này. Số lượng của những gian

hàng cung cấp mọi thứ làm đẹp cho phụ nữ cũng đủ chứng minh cho điều đó. Tôi không chống đối bất cứ một phương tiện nào miễn là những phương tiện kia không làm tổn thương danh dự và nhân phẩm mình. Nhưng tôi nghĩ rằng những phương tiện ấy không đủ để nuôi dưỡng bảo vệ tình yêu. Như tất cả những cố gắng của em chỉ là để làm xong được giấy hôn thú thì tôi cho là bi thảm quá. Hôn nhân không giải quyết được nhiều chuyện đâu. Hôn nhân, trong trường hợp này, giết chết tình yêu hoặc ảo tưởng tình yêu. Người con gái có thể thấy nhược điểm hiếu sắc của người con trai, và có thể chịu theo thị hiếu thay đổi của người con trai bằng cách chải đầu ba kiểu trong một ngày và thay áo bốn lần trong một buổi chiều. Nhưng liệu em có làm như thế được cả đời không, và liệu em làm như thế có đủ không. Tôi không tin là đủ. Muốn có tình yêu đẹp đẽ và bền chặt những người yêu nhau phải biết xây dựng cho nhau. Nếu không, tình yêu sẽ được giới hạn lại trong sự ưa thích mới lạ về hình thức và trong hưởng thụ đổi chác. Từ điểm này, con người sẽ không vâng theo một quy luật nào nữa và xã hội sẽ rối loạn khi tình yêu được định nghĩa như sự đam mê sắc dục. Hiện tượng này sẽ phát hiện toàn diện khi tình yêu theo nghĩa đẹp nhất của nó vắng mặt hoàn toàn trong lĩnh vực con người. Có người sẽ nói “tôi không cần cái tình yêu hiểu theo nghĩa đẹp đó, tôi không theo một quy luật nào cả”. Thực ra, tôi cũng không viết những dòng này với mục đích bảo vệ một quy luật. Nhưng tôi nghĩ có hai điều cần được đàm luận. Điều thứ nhất là nhân danh sự sống tươi đẹp ta phải nhận thức rằng sự đam mê sắc dục không vâng theo một quy luật nào cả sẽ kéo theo sự ốm yếu và thấp kém của tinh thần lẫn thể xác. Điều thứ hai là sống trong xã hội không phải như sống một mình trong rừng sâu: ta phải vâng theo một số quy tắc nào đó để duy trì trật tự và hạnh

phúc cho đa số. Vậy có thể có những quy luật khác nhau ở những thời gian và địa phương khác nhau. Tôi thấy cái lối viện ra những mệnh lệnh siêu hình để thay thế, hoặc ít ra là để ủng hộ, cho những quy luật xã hội, hiện thời không còn có hiệu lực nữa. Chi bằng chúng ta xét đoán bằng trí tuệ ta trên nguyên tắc bảo vệ sự sống, bảo vệ ý nghĩa cao đẹp của sự sống, hiện tại và tương lai. Có phải em đồng ý rằng chỉ có một tình yêu trong sáng và lành mạnh mới giúp được em sinh lực và ý chí đi tới không? Có phải em đồng ý rằng thiếu tình yêu chân chính thì sự vương vấn vào sắc dục chỉ đem lại buồn chán, nghi ngờ và lụn bại không?

Không ai cấm em, trong khi yêu, tạo dựng thần tượng. Em nói: đời này yêu thì yêu chứ thần tượng thì không. Tôi nghĩ không phải như vậy. Nếu không còn thần tượng thì không còn là yêu. Có lẽ tôi cổ hủ mất rồi, nhưng biết làm sao? Nếu em đồng ý rằng trong khi yêu ta không tránh khỏi sự tạo dựng thần tượng thì em nên bắt đầu tạo dựng ngay thực chất cho thần tượng ấy. Chỉ có một cách làm cho tình yêu bền vững mãi, đó là giữ cho người yêu mãi mãi là nguồn cần thiết và ngọt ngào của mình. Một mình người yêu của em làm việc ấy thì nặng quá: em phải giúp sức người yêu của em. Và phải giúp một cách thật tế nhị. Công việc này chỉ cần kiên nhẫn và sáng suốt là được; trong tình yêu, em rất dễ ảnh hưởng đến người em yêu. Tình yêu sẽ trợ lực em. Mạnh lực của tình yêu rất lớn lao.

Trước hết, em nên hiểu rằng danh vọng, sắc đẹp và tài ba không thể bảo đảm được rằng đối tượng kia sẽ là nguồn cần thiết và ngọt ngào bất tuyệt của mình. Tìm ra được người thích hợp với em không phải là dễ dàng. Em phải biết nguyện vọng, sở thích, tính khí, kiến thức và lý tưởng của người đó, và xem những thứ đó có hợp

với em không. *Hợp* không có nghĩa là *giống* mà chỉ có nghĩa là *không xung khắc*, là *có thể bổ túc cho nhau*. Những thứ đó sẽ là những mối dây liên lạc, hợp nhất, những chất liệu nuôi dưỡng tình yêu. Chính những đeo đuổi, những sở thích và những lo âu chung của hai người sau này sẽ là chất keo sơn gắn bó hai người với nhau, và gắn hai người với những người đồng tâm đồng điệu khác. Chính những thứ đó xua đuổi dần những bóng tối cô đơn vây phủ bản ngã. Lý tưởng chính nó là một thần tượng, do đó người yêu khôn ngoan bao giờ cũng đồng hóa hoặc liên hệ mình với lý tưởng của người mình yêu vì thế sẽ cũng bất diệt như thần tượng. Em sẽ không bao giờ mất người yêu nếu em sốt sắng với lý tưởng của người yêu. Có một người bạn trẻ bảo tôi, giọng đầy phẫn uất: tại sao tình yêu không thể tự nó là nó được mà phải nhờ đến những cái khác, như là ý tưởng, như là Thượng Đế... mới có thể tồn tại? Người bạn trẻ đã ghét cay ghét đắng câu nói của Saint Exupéry “yêu nhau không phải là nhìn nhau mà cùng nhìn về một hướng”. Thực ra tôi không có nói gì giống Exupéry, tôi chỉ nói đến cách bảo vệ nuôi dưỡng tình yêu thôi, nhưng tôi cũng xin trả lời người bạn trẻ: không có cái gì có thể tự nó là nó được; cái gì cũng là hợp thể của nhân và duyên, nghĩa là của điều kiện. Cái này có nhờ cái kia có, cái này không thì cái kia không. Bản thân ta đã có thể tự nó là nó chưa, hướng hồ tình yêu là một cái gì phát sinh từ bản thân ta. Không có cái gì có thể tự thể; cái gì cũng phải nương trên những cái khác mới có thể có; cái gì cũng chỉ tồn tại trong liên hệ nhân duyên. Tình yêu cũng thế: anh có bổn phận nuôi dưỡng nó, nếu anh không muốn nó chết. Nếu Exupéry nói tình yêu nam nữ chỉ có thể tồn tại qua tình yêu đối với đáng Thượng Đế thì ông mục sư của André Gide trong cuốn *La symphonie pastorale* lại không nói ngược lại rằng «Lạy

Chúa, đôi khi con có cảm tưởng rằng con cần tình yêu của nàng mới có thể yêu được Chúa” hay sao?

Nhất định là tình yêu phải nương vào những điều kiện khác mà hiện hữu. Ngày nào em không bồi đắp cho tình yêu thì ngày đó em làm cho tình yêu ngán đi, yếu đi. Không phải leo lên chiếc xe đạp và đạp vài vòng thì chiếc xe có thể đi mãi như một chiếc xe gắn máy. Em phải tiếp tục đạp, dù là thông thả. Nếu em không đạp thì khi hết đà, chiếc xe sẽ ngã. Khi đó, tình yêu sẽ cạn như một dòng suối khô cạn và sự phụ bạc có thể là sẽ tới một cách tự nhiên, bởi vì em đã biết tình yêu là một nhu yếu.

Xã hội kết án nhưng xã hội không chịu xem xét những nguyên nhân nào đã đưa tới sự phụ bạc. Hậu quả là một cái gì phải đến sau nguyên nhân; hậu quả không đáng trách, chỉ có nguyên nhân là đáng trách. Tình yêu cũng như bất cứ một hiện tượng tâm lý nào khác, gồm có một chủ thể và một đối tượng. Luật yêu thương đòi hỏi chủ thể một *khả năng yêu thương* và ở đối tượng *những điều kiện để được yêu thương*. Đối tượng không đáng yêu hoặc đáng yêu mà không tự bảo tồn được tính cách đáng yêu của mình, hoặc đáng yêu nhưng không chịu phát triển những tính cách đáng yêu của mình để đáp ứng với nhu cầu của chủ thể yêu thương thì đối tượng ấy sẽ tự mình rút lui ra khỏi giới hạn đối tượng và không thể đòi hỏi ở chủ thể một tính cách chung thủy. Lẽ giản dị là muốn được yêu thì phải đáng yêu. Tự hủy bỏ tính cách đáng yêu nơi mình đi tức là tự ý thôi không muốn được yêu thương nữa. Hơn thế, trong khi chủ thể thương yêu thăng hóa tiến bộ mà đối tượng không chịu cố gắng để cùng thăng hóa tiến bộ, nghĩa là để được đẹp thêm, sáng thêm thì chủ thể có

thể bỏ xa đối tượng. Trong trường hợp này lỗi cũng tại đối tượng. Không thể đòi hỏi tính cách chung thủy của chủ thể.

Như vậy trách nhiệm hoàn toàn nằm ở đối tượng sao? Không hẳn đâu em. Chủ thể cũng chịu chung một phần trách nhiệm. Yêu thương mà không hiểu được đối tượng thương yêu, không giúp được đối tượng thương yêu tự bảo tồn được tính cách đáng yêu không làm phát sinh được nơi đối tượng một sức mạnh đi tới để thêm đẹp, thêm sáng, để kịp thời lên cao một lần với mình thì chủ thể cũng có lỗi. Bởi vì thương yêu là chịu hết trách nhiệm về người mình yêu thương. Cái lỗi của chủ thể là thương yêu không đúng, không sáng, không đủ chân thành, không đủ màu nhiệm, không đủ sức mạnh để bảo tồn, nuôi dưỡng và hướng dẫn đối tượng. Và đó chính là chỗ đáng trách của chủ thể.

Nếu cả hai bên đều cố gắng bồi đắp tiến bộ theo luật đó thì thủy chung là một hoa trái đẹp tất nhiên phải có. Còn nếu một bên thiếu cố gắng - cũng có nghĩa là hai bên thiếu cố gắng - thì phụ bạc là điều có thể xảy ra. Cả hai bên đều đáng trách, tuy rằng một bên đáng trách nhiều hơn. Nếu em nắm được nguyên lý đó thì em không còn sợ hãi nữa. Không sợ hãi em, không sợ hãi ai. Không sợ hãi cuộc đời. Em có thể đánh bại được mọi đe dọa.

Tìm được một người mà em có thể yêu với một tình yêu như thế, em nên biết rằng em đang sung sướng. Em hãy ý thức em đang ở vào một tuổi rất đẹp. Em đang được sống trong lòng tổ quốc có trời có mây, có chim cướm, có sương mù buổi sớm, có sao trăng đầu hôm. Và em đang yêu, và đang được yêu. Với từng ấy điều kiện mà đâu phải chỉ từng ấy điều kiện- thì dù em đang có bao nhiêu vấn đề đi nữa em cũng là một người sung sướng thực sự rồi mà. Em nên

nhắc em và nói cho người yêu của em biết là em đang sung sướng và may mắn hơn rất nhiều kẻ khác. Để em thận trọng đừng vụng dại làm đổ vỡ những gì quý báu em có trong tầm tay em. Thường thường khi mất đi một hạnh phúc người ta mới biết là hạnh phúc đó quý giá. Như hai con mắt chúng ta đây, có phải là lắm khi ta quên rằng chúng quý giá vô cùng hay không. Tôi có nói với em rằng chỉ có người mất thị quan rồi mới thấy tất cả sự quý giá của đôi mắt. Vậy em đang sung sướng. Những hiện tượng hờn giận, ghen tuông chắc chắn sẽ xảy ra, làm sao tránh được. Tôi không khuyên em tránh chúng một chút nào, bởi vì những hiện tượng ấy chứng minh rằng em đang yêu, và người yêu của em cũng đang yêu em tha thiết. Hãy đón nhận những hờn giận ghen tuông ấy mà phần nhiều đều là do quá yêu và do vô minh nữa gây nên. Phần lớn đều xuất phát từ những nguyên nhân nhỏ như hạt cát, hoặc những nguyên nhân nhỏ hơn hạt cát nữa, như sự hiểu lầm vô cớ, bóng gió. Vậy hãy bình tĩnh đừng để cho chúng trở thành lớn hơn hạt cát. Sau những cái giận nho nhỏ ấy, các em lại càng thương yêu nhau hơn, càng quý chuộng nhau hơn không sao. Nhưng mà đừng vụng về đừng nên làm lớn chuyện những gì nhỏ như hạt cát. Cái khôn ngoan cần thiết nhất là ý thức về sự quý giá của hạnh phúc, của sự may mắn. Có sự khôn ngoan ấy rồi, em trở nên một người yêu chín chắn và tình yêu sẽ bền vững.

Và nếu em đã sung sướng thì em hãy nghĩ đến chúng tôi, đến kẻ khác. Tình yêu của em sẽ nhờ đó mà bền vững hơn lên và chúng tôi cũng sẽ nhờ đó mà sung sướng hơn lên.

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Tôn giáo

Tôn giáo là sự cảm thông nối kết. Tôn giáo không thể là những lớp thành trì phân cách con người với con người, và thế hệ của em có trách nhiệm hoàn thành công cuộc giải phóng cho con người ra khỏi thái độ tự giam hãm trong những nhận thức có tính cách cố chấp và cuồng tín. Công cuộc giải phóng đó đã được bắt đầu từ lâu, đã được nỗ lực thực hiện, nhưng chưa được hoàn tất. Nhận thức của con người về tôn giáo đã được thay đổi một cách đáng kể nhờ sự tiến bộ của khoa học, triết học và xã hội học. Chúng ta nên phân biệt tôn giáo và nhận thức của con người và tôn giáo. Đức KYTÔ, đức THÍCH CA và bản ý của các bậc thánh nhân ấy đã được từng thời đại từng địa phương quan niệm và nhận thức một cách khác nhau, và những nhận thức và quan niệm đó chưa hẳn đã là đúng với bản ý các Ngài. Có một bữa tôi thấy trong hàng sách một cuốn viết về thần học nhan đề « *Thượng Đế của anh quá nhỏ bé* » « *Your God is too small* ». Thượng Đế thì không bé nhỏ, nhưng Thượng Đế của anh, Thượng Đế của nhận thức anh thì phải bé nhỏ. Bởi vì quan niệm và nhận thức của anh có thể còn ấu trĩ, sai lạc. Cho nên ta có thể nói đến những tiến bộ của tôn giáo, hoặc rõ ràng hơn là những tiến bộ của con người trong phạm vi nhận thức tôn giáo, thái độ tôn giáo và hành trì tôn giáo. Những tiến bộ ấy được trông thấy ở khắp mọi tôn giáo và nhờ đó những người theo tôn giáo càng ngày càng tỏ ra khiêm cung hơn, cẩn trọng hơn và khoan dung hơn. Cuồng tín và cố chấp là những gì nặng nề và hủ bại nhất mà tôn giáo phải đã

phá. Những nỗ lực liên tục của CO' đốc giáo chẳng hạn trong mấy mươi năm gần đây điển hình nhất là phong trào Oecuménique và công đồng Vatican là những dấu hiệu của sự thao thức thường xuyên để khắc cơ hóa tôn giáo trong những điều kiện trí thức và tình cảm của đời sống mới.

Tôn giáo đã có mặt từ buổi bình minh của lịch sử nhân loại, và đã là một nhu yếu lớn của đời sống nhân loại. Tuy vậy, tôn giáo của hôm nay không phải là tôn giáo của ngày hôm qua, và tôn giáo của ngày mai cũng sẽ không phải là tôn giáo của ngày hôm nay. Điều này là một sự thực lịch sử. Nghiên cứu lịch sử tôn giáo bằng nhân chủng học, tâm lý học và xã hội học chúng ta thấy ngay điều đó, rằng tôn giáo không có bản chất cố định, bản chất của tôn giáo không thuần nhất, nó thay đổi tùy thuộc thời gian và địa phương, tùy thuộc những điều kiện sinh hoạt của từng xã hội. Những tôn giáo có tính cách cổ sơ (religionprimitive) nhằm đến sự thỏa mãn những nhu cầu khẩn bách nhất của con người; chống lại đói, lạnh, bệnh tật, chết chóc. Khoa học kỹ thuật chưa phát triển, chưa bảo đảm được cho con người chống lại những thứ ấy thì con người còn cần đến thần linh, đến ma thuật, đến tôn giáo. Nền y tế hương thôn ở Việt Nam một khi có cơ sở và đã phát triển đúng mức chẳng hạn, thì các thần linh như ông địa, ông táo bà mụ, tà Phạm Nhan, và trăm thứ thần linh khác phải dần dần rút lui. Chát quinine đi tới đâu thì tà ma vắng mặt bớt đi tới đó. Trong lịch sử tôn giáo những vị thần linh lớn càng ngày càng được tôn sùng, càng nắm được quyền chỉ huy các vị thần linh nhỏ bé hơn. Từ đó xuất hiện thứ tôn giáo đế quốc (religion impériale) hay tôn giáo quốc gia (religion nationale) mà tín ngưỡng được xem như là căn bản của kỷ luật quốc gia. Thần linh của các tôn giáo này có nhiệm vụ bảo trợ cho một quốc gia, làm cho quốc gia đó cường

thịnh và ủng hộ cả cho những quốc gia đó trong việc chiến đấu tự vệ hoặc xâm lăng. Mỗi khi một quốc gia này thắng được một quốc gia nọ thì thần linh của tôn giáo này cũng thắng được thần linh của tôn giáo nọ. Tôn giáo với chính trị gắn liền với nhau, không thể tách rời ra được. Sau đó, xuất hiện những tôn giáo tiến bộ (religion avancée) - vượt khỏi biên giới quốc gia và có tính cách tôn giáo đại đồng. Những tôn giáo này có khuynh hướng đi vào tâm linh nhằm tới thỏa mãn các nhu yếu tâm linh chứ không nhằm tới sự thỏa mãn các nhu yếu cấp bách của thân thể như trong các tôn giáo cổ sơ, những nhu yếu chính trị như trong các tôn giáo quốc gia nữa. Chúng ta thấy có những tôn giáo nghiêng về cứu thế (religion sotériologique) những tôn giáo nghiêng về nghĩa vụ (religion déontologique) và những tôn giáo nghiêng về triết học (religion philosophique). Ở các tôn giáo này, con người có quyền chọn lựa chứ không như ở các tôn giáo chưa tiến bộ; bởi vì ở đây các tôn giáo đã nghiêng về sinh hoạt nội tâm hơn là sinh lý và xã hội. Tuy nhiên trong các tôn giáo này, ta vẫn còn thấy dấu vết lưu lại của những tôn giáo cổ sơ và quốc gia.

Đó không phải là bản ý của người sáng lập tôn giáo, đó là dấu hiệu của những nhu yếu sơ đẳng đang còn. Trong đạo Phật chẳng hạn, có nhiều tín đồ còn cúng Phật để cầu mạnh khỏe, làm ăn phát đạt, trong đạo Cơ Đốc, nhiều tín đồ vẫn còn nghĩ đến thực phẩm như là một ân huệ của Thượng Đế và đó không phải là bản chất thực của những tôn giáo tiến bộ.

Tôn giáo còn tiến bộ nhiều nữa trong đà tiến bộ chung của nhân loại cùng với những tiến bộ về tư tưởng, khoa học và kỹ thuật. Mà tôn giáo cần thiết cho con người. Vì vậy ta có bốn phạm thức đẩy sự tiến bộ của con người về nhận thức và thái độ tôn giáo, khiến cho tôn

giáo giữ được vai trò nuôi dưỡng phát triển tâm linh của con người và đừng bao giờ còn trở nên những chướng ngại, những thành kiến cố chấp và cuồng tín cản trở sự tiến bộ và giải phóng của con người toàn diện. Trong một tôn giáo, bao giờ cũng có một thiểu số người can đảm, có nhận thức cởi mở, đi tiên phong trong sự khám phá và nhận thức. Cho nên em hãy tìm đọc những nhà đạo học và thần học nổi tiếng nhất để có thể đứng ở chỗ đầu đường mà nhìn về phía chân trời tương lai của những tôn giáo. Em hãy đọc những người như Jacques Maritain, như Nicolas Berdyaev, như Martin Buber, như Paul Tillich, như Nagarjuna, như Karl Barth, như Asangha, như Thân Loan, như Thái Hư, như Vivekananda, như Hư Vân... Đọc những người như thế, ta thấy tôn giáo cao cả, thâm sâu, bao la. Ta thấy phần đông những người theo tôn giáo đều đi sau rất xa; đơn giản, lười biếng và ỷ lại về suy tư thực chứng cho nên dễ cố thủ, hẹp hòi và cuồng tín. Nếu em có tôn giáo, em sẽ không thể như họ. Em sẽ học hỏi về tôn giáo để thấy phần thâm thúy và siêu tuyệt của nó, để lấy những chất liệu quý báu vô hại của nó làm món ăn cần thiết cho tâm linh em. Em hãy đóng góp vào công cuộc khai phá và thực hiện, động cơ của tiến bộ tôn giáo. Nếu em chưa có một đức tin nào thì em hãy thận trọng đối với vấn đề tôn giáo. Tôn giáo, người ta nói, cũng như tình yêu. Cho đến khi chưa yêu, em không hiểu được tình yêu, và em thấy tình yêu là lối bịch. Đọc một bức thư tình, em thấy buồn cười. Nhưng mà ngôn ngữ của những bức thư tình chỉ có nghĩa đối với những người trong cuộc, dù bức thư tình ấy bắt đầu bằng "Thưa quý nương..." Người có đức tin, theo Barth, và cả Buber nữa, là người đã nghe tiếng gọi của Tình Yêu và đã đáp lại không phải bằng một sự chấp thuận, mà bằng cả con người mình. Phần lớn, người ta theo tôn giáo vì truyền thống gia đình, vì địa lý, vì

tập tục...Nếu em sinh ra ở Ấn Độ, em có nhiều cơ hội để là một người theo Ấn Độ giáo. Sinh ra ở Mỹ thì Tin Lành. Ở Nhật bản thì Phật giáo hay Thần Đạo... Nghĩ như thế để khiêm nhường, để cởi mở, để sẵn sàng học hỏi và trao đổi Dù có đức tin tôn giáo hay không có đức tin tôn giáo, em cũng cần tìm hiểu học hỏi về các tôn giáo, và nhất là các tôn giáo có mặt tại Việt Nam. Nên tập nhìn các tôn giáo như những thực tại văn hóa và xã hội, như những di sản văn hóa xã hội, những nguồn tiềm năng của nhân loại, của đất nước. Phải tìm hiểu và bồi đắp các tôn giáo để các tôn giáo có thể hướng về sự thúc đẩy tiến bộ xã hội, như chúng ta tìm hiểu bồi đắp và sử dụng các tài nguyên quốc gia. Hãy xem các tôn giáo như những tiềm lực có thể xây dựng con người về phương diện tâm linh và xã hội. Tôn giáo không ít quan trọng hơn những miền cao nguyên trù phú, những miền đồng bằng bao la, những con sông tưới tắm, những thác nước có thể biến thành điện lực. Phải bồi đắp, nuôi dưỡng và sử dụng các tiềm lực tôn giáo trong mục đích phụng sự con người. Thế hệ em phải đánh tan sự kỳ thị, bưng bít. Thế hệ em phải thực hiện tinh thần hòa đồng, nghĩa là hòa hợp mà không phải đồng hóa, giữa các thực tại văn hóa và tôn giáo. Em phải mở rộng nhận thức tôn giáo và vượt thái độ giáo điều. Hãy mang niềm tin yêu đến gặp các bạn không đồng tôn giáo với các em và sẵn sàng cộng tác. Nguyên tắc căn bản là: những hoạt động nhân danh tôn giáo phải là những hoạt động xây dựng cho cuộc đời, làm cao đẹp cho con người chứ không phải là những hoạt động nhằm bành trướng thế lực và quyền lợi riêng tư cho một bản ngã tôn giáo. Nghĩa là hãy đồng ý rằng tôn giáo là nhu yếu của con người, phải phục vụ con người, chứ không nên để con người chết chóc chia rẽ khổ đau vì phải phục vụ cho những giáo điều tôn giáo, những nhận thức độc

quyền về tôn giáo... Năm được then chốt ấy em sẽ thấy tôn giáo trở nên đẹp như một người yêu. Trong buổi họp mặt với các bạn em có thể đem người em yêu tới giới thiệu cùng mọi người: ai cũng vui vẻ, ai cũng chấp nhận, ai cũng mừng cho em có lý tưởng, có đức tin, có nơi nương tựa tinh thần. Ai sẽ còn giữ sự kỳ thị?

Không khí tôn giáo vẫn còn nặng nề, trong lúc này, và điều đó trông cậy ở sự cố gắng, thái độ cởi mở và tôn trọng của em. Phải làm sao cho mọi ngôi chùa, mọi tu viện, mọi giáo đường trở nên những bông hoa im lìm đẹp nhất của đất nước. Và làm sao cho những cộng đồng tôn giáo đều hướng về sự phát triển đời sống toàn diện của con người, làm sao cho mọi tôn giáo gặp nhau trong thái độ thực sự nhân bản, không lấy những nhận thức độc quyền về tôn giáo - những giáo điều, mà lấy con người làm đối tượng và cứu cánh.

Thích Nhất Hạnh

Nói Với Tuổi Hai Mươi

Lời cuối

Cám ơn em đã theo tôi tới đây, cám ơn em đã cho tôi cơ hội trở lại với tuổi hai mươi của tôi bởi khi nói chuyện với em, thực tình tôi đã được sống lại trọn vẹn những vấn đề tuổi trẻ. Tôi đã không viện tới một uy quyền nào cả dù cho đó là uy quyền Thượng Đế, uy quyền đạo đức hay uy quyền tổ quốc, để nói chuyện. Tại sao chúng ta lại phải bắt đầu bằng một sự thừa nhận uy quyền. Tại sao ta không nhìn thẳng về con người, con người của chính ta và của những người xung quanh ta. Tôi đã nói đến con người như một hợp thể ngũ uẩn. Tôi đã nói đến con người như một hợp thể sinh tâm lý. Tôi đã nói đến lý tưởng, trí tuệ, tình yêu và tôn giáo như những nhu yếu của hợp thể sinh tâm lý ấy. Tôi có thể bị một số các nhà tôn giáo và đạo đức la mắng, nhưng tôi nghĩ có lẽ vì đứng ở miếng đất rất nhân bản này mà tôi có thể trò chuyện với em. Trong đạo Phật, tôi đã học được tư thái tự do không thần phục một uy quyền nào, không lấy một nhận định siêu hình nào làm khởi điểm cho sự tìm hiểu các vấn đề của sự sống. Vậy tôi đã bắt đầu từ sự quan sát những thực tại sinh tâm lý của con người và không chịu để cho một ý niệm siêu hình một nguyên tắc đạo đức sẵn có nào hướng dẫn vào khuôn khổ. Nhưng mà từ đó đi tới chúng ta cũng hiểu được nguyên do của những thành kiến và cố chấp đã từng làm cho chúng ta khổ đau. Chúng ta đã bắt đầu bằng những gì gần gũi nhất và nhân bản nhất để đi tới. Đi tới đây không phải là đi tới lĩnh vực siêu hình nhưng mà đi tới một nhận thức không thành kiến và khỏe mạnh về những gì

gần gũi nhất và nhân bản nhất. Mất chúng ta không cần phải rời khỏi những thứ ấy và chính do đó mà ta tìm thấy chúng là màu nhiệm, là linh diệu, là tất cả. Sự sống quý báu và trong sự sống không có cái gì xấu xa, thấp thỏi, đáng khinh thường. Chỉ có sự Chết mới là xấu xa và thấp thỏi, đáng đánh bại mà thôi. Tình trạng đen tối xấu xa là dấu hiệu của một sự đe dọa sự sống, hiện tượng khoái khoái, thất vọng, cô đơn của tâm hồn là những thắng lợi của ảo tưởng, của cái Chết trên sự Sống. Con đường thoát là con đường trí tuệ , con đường khởi sự từ trầm tĩnh lắng lòng để đi đến sự xóa bỏ ảo giác vô minh, một nhận thức có tính cách bản lĩnh và do đó có tính cách lạc quan. Tâm ta là chủ động, và tất cả vạn sự tùy thuộc lớn lao ở nhận thức Em hãy tươi cười , nhờ nụ cười ấy mà chúng tôi cũng sẽ tìm thêm được sự tin tưởng. Chúng ta sinh ra từ quê hương; được quê hương, được mẹ cha, được Ca dao và những câu hát câu hò nuôi dưỡng. Và vì thế chúng ta có tình yêu sâu đậm và lớn lao. Tình yêu ấy biểu hiện sẽ đưa ta ra khỏi bản ngã cô đơn, cũng như sự thoát xác dần dần của trí tuệ sẽ đưa ta đến giữa lòng nhân loại và vũ trụ. Nhân loại, và gần hơn là tổ quốc, bao trùm tình yêu đất nước, tình yêu ngôn ngữ, tình yêu của những người thân thuộc. Em mới có hai mươi tuổi trên vai. Tình thương sẽ cho em thấy tình trạng đất nước, nhân loại, tình thương sẽ dạy em hành động. Hành lý của em đã đầy đủ. Hiên ngang trong tự do, em hãy lên đường. Chân lý sẽ đón chờ em trên quá trình lột xác thường xuyên của nhận thức và của hành động./.